THÁNH KINH BÁO

NĂM THỨ MƯỜI HAI

Báo ra hằng tháng

Số 133 Mars 1942

Dương lúc có dịp-tiện,
hãy làm điều thiện cho
mọi người, nhứt là cho
anh em trong đức-tin
(Ga-la-ti 6 : 10)

TÒA SOẠN
Số 1 Phố Nguyễn-Trãi
HANOI

GÍA BÁO
Mỗi số 0.15 Cả năm 12 số
1$00

Le Gérant : Wm. C. Cadman

TÒA SOẠN :
Số 1, Phố Nguyễn-Trãi, Hanoi, Bắc-kỳ

THƠ VÀ TIỀN-BẠC
xin gởi cho ông Mục-sư Wm. C. Cadman, Quản-lý
Thánh-Kinh Báo, Hà-nội

LỆ MUA BÁO
Một năm (12 số) giá 1p00 — Mỗi số 0p15
Mua báo xin trả tiền trước

MỤC-LỤC

Trang

Xã-thuyết 37

Lời sống đồn vang :

Chẳng ai lo đến linh-hồn tôi ! 39
Mục-sư W. Talbot Hindley

Tin-tức Hội-Thánh 42

Giải nghĩa Kinh-Thánh :

Lược giải thơ Rô-ma. Bà H. Homer-Dixon . 44

Thanh-niên diễn-đàn :

Thời-đại của lương-tâm 45

Nước thiêng đã khát 46

Ngôi sao gia-đình :

Hương thơm trong gia-đình. G. Savary . 47

Vun khóm cây xanh :

Y-sác và Rê-be-ca 49
Bà E. F. Irwin và thầy Phước

Gương tốt đáng khen 50
Tạ-xuân-Vân, Mộ-đức

Vài phút giải-trí 51

Quán-quân truyền-đạo :

Dwight Moody. F. Faivre 52

Bài học trường Chúa-nhựt :

(Tháng Mars 1942). Bà R. M. Jackson. . . 54

Thánh Kinh Báo

NĂM THỨ 12 MARS 1942 SỐ 133

SOI GƯƠNG HỘI-THÁNH ĐẦU-TIÊN!

HỘI-THÁNH Việt-Nam vừa được chánh-phủ công-nhận. Một tin hệ-trọng biết bao! Nhưng được Đức Chúa Trời công-nhận còn hệ-trọng hơn bội phần. Ngày xưa Đức Chúa Trời phán-dạy Môi-se về việc dựng đền-tạm rằng: «Hãy cẩn-thận, làm mọi việc theo như kiểu-mẫu đã chỉ cho ngươi tại trên núi» (Hê 8:5). Lời ấy ngày nay còn vang-dội bên tai mỗi tín-đồ Đông-dương. Hẳn ai cũng nhìn-nhận sách Sứ-đồ vẽ rõ kiểu-mẫu mà các tín-đồ chơn-thật phải vâng theo trong công-cuộc gây-dựng Hội-Thánh Việt-Nam nầy. Có trung-thành vâng theo kiểu-mẫu đặt trước mặt mình, mới được nghe Chúa phán với mình như với Hội-Thánh Phi-la-đen-phi: «Ngươi đã giữ đạo Ta, và chẳng chối danh Ta... Ta đến mau-kíp; hãy giữ lấy đều ngươi có, hầu cho không ai cất lấy mão triều-thiên của ngươi» (Khải 3:7-13).

Hội-Thánh Việt-Nam phải đầy-dẫy Đức Thánh-Linh

ĐẶC-ĐIỂM thứ nhứt của tín-đồ trong Hội-Thánh kiểu-mẫu là: «Hết thảy đều được đầy-dẫy Đức Thánh-Linh» (Sứ 2:4). Rất cần nhận-biết rằng Hội-Thánh không phải một sự tổ-chức, nhưng là một cơ-thể, là Thân-thể Đấng Christ, có sự sống của Ngài làm cho hoạt-động. Than ôi! Bao phen người ta lầm-lạc, quá chú-trọng sự tổ-chức, kết-cục có một Hội-Thánh «chết,» chớ không có một Hội-Thánh thật «sống,» thiêng-liêng, được Đức Thánh-Linh hành-động trong tín-đồ và bởi tín-đồ! Vậy nên tại Ê-phê-sô, Phao-lô phải cất tiếng hỏi: «Từ khi anh em tin, có lãnh được Đức Thánh-Linh chăng?» (Sứ 19:2). Nghe họ đáp chưa, ông liền đặt tay trên họ, và họ lãnh được Đức Thánh-Linh. Hỡi tín-đồ yêu-dấu, có lẽ anh em đạo-đức lắm, sốt-sắng lắm, nhưng vẫn chết về phần thiêng-liêng, không thể gây-dựng Hội-Thánh thật, là Thân-thể Đấng Christ. Ôi! Nguyện chúng ta xứng-đáng dự phần gây-dựng một Hội-Thánh đầy-dẫy Đức Thánh-Linh, đức-tin, tình yêu-thương và các việc lành.

Hội-Thánh Việt-Nam phải dạn-dĩ làm chứng về Tin-Lành

ĐẶC-ĐIỂM thứ hai là tín-đồ trong Hội-Thánh kiểu-mẫu dạn-dĩ làm chứng về Tin-Lành. Sách Sứ-đồ năm lần chép rằng tín-đồ «dạn-dĩ» hoặc «mạnh-bạo.» Bị kẻ bắt-bớ làm cho tan-lạc chăng? Họ «chẳng kể sự sống mình làm quí» (Sứ 20:24), vui-vẻ xông vào chốn đau-khổ khôn tả, chịu lao-tù và chết vì Chúa! Họ thật «đã liều thân vì danh Đức Chúa Jésus-Christ» (Sứ 15:26). Bỏ cuộc phục-hưng ở Sa-ma-ri, Phi-líp theo mạng-lịnh của Đức Thánh-Linh, đi đường «vắng-vẻ» đến thành Ga-xa. Phao-lô «bị Đức Thánh-Linh ràng-buộc, đi đến thành Giê-ru-sa-lem, chẳng biết đều chi sẽ xảy đến cho mình» (Sứ 20:22-24). Phải, Hội-Thánh đầu-tiên vốn chỉ là một số tín-đồ thưa-thớt, nhưng đầy lòng dạn-dĩ do thật cảm-biết Đức Thánh-Linh ngự trong mình. Chúa đã dùng họ gây-dựng Hội-Thánh đến

nỗi kẻ thù phải chứng-nhận rằng: «Kìa, những tên đã lật ngược mọi sự» (Sứ 17: 6 — theo một bản khác).

Hội-Thánh Việt-Nam phải sốt-sắng hầu việc Chúa

ĐẶC-ĐIỂM thứ ba là tín-đồ trong Hội-Thánh kiểu-mẫu đầy lòng sốt-sắng hầu việc Chúa. Bất-cứ đi đâu, dầu bị bắt-bớ, họ vẫn có Đức Thánh-Linh trong mình giống như bụi gai cháy không hề tắt của Môi-se, họ luôn luôn sốt-sắng vì Chúa. Họ làm chứng chăng? Tin-Lành thật trở nên quyền-phép cứu-rỗi của Đức Chúa Trời, và muôn-vàn người được cứu. Họ cầu-nguyện chăng? Kẻ đau được lành và cả đến kẻ chết cũng sống lại. Họ chỉ mong-ước làm vinh-hiển Chúa, quả-quyết hi-sinh mọi sự để tôn cao Đức Chúa Jésus và cứu-vớt linh-hồn đồng-bào. Ngày nay chúng ta có đầy lòng sốt-sắng như thế chăng? Hãy nghe lời Chúa phán với Hội-Thánh Lao-đi-xê: «Vì ngươi hâm-hẩm, không nóng cũng không lạnh, nên Ta sẽ nhả ngươi ra» (Khải 3: 14). Trong xứ nầy, nếu uống nước không đun sôi, ắt phải làm bịnh. Cũng một lẽ ấy, tín-đồ ngày nay «phải có lòng sốt-sắng» (Rô 12: 11 — nguyên-văn là: «sôi sùng-sục»). Nếu chẳng vậy, sao hay dự phần xứng-đáng trong việc gây-dựng Hội-Thánh «sống» ở Đông-dương?

Hội-Thánh Việt-Nam phải đầy-dẫy lòng yêu-thương

ĐẶC-ĐIỂM thứ tư là tín-đồ trong Hội-Thánh kiểu-mẫu đầy-dẫy lòng yêu-thương. Trước khi nhận-lãnh Đức Thánh-Linh, nhiều lần họ chẳng có yêu-thương; Chúa gần phó mình trên Thập-tự-giá mà họ còn cãi nhau xem ai sẽ đứng đầu trong nước Đức Chúa Trời. Nhưng, vừa được đầy-dẫy Đức Thánh-Linh, chính những tín-đồ ấy bèn sanh quả thứ nhứt, là kính-mến Đức Chúa Trời, và yêu-thương lẫn nhau. «Yêu cho đến cuối-cùng» (Gi. 13: 1) là hòn đá thử xem ta có đầy-dẫy Đức Thánh-Linh và thật đặt Chúa đứng đầu tâm-hồn và đời sống mình chăng.

Hội-Thánh Việt-Nam phải đầy-dẫy quyền-năng từ trên cao

SAU hết, ta thấy các tín-đồ trong Hội-Thánh kiểu-mẫu được đầy-dẫy «quyền-năng,» — theo nguyên-văn là «cốt-mìn.» Phi-e-rơ giảng một bài, và trong ngày đó có ba ngàn người được cứu; rồi có vô-số người nhập Hội-Thánh. Họ xưng tội-lỗi và lớn tiếng kêu-xin Đức Chúa Trời thương-xót mình. Hội-Thánh cầu-nguyện, thì Phi-e-rơ được giải-cứu bằng một phép lạ. Ta có thấy quyền-năng đó tỏ ra trong Hội-Thánh Việt-Nam chưa? Nếu chưa, hãy nhớ rằng Đức Chúa Jésus ở trên trời đương nhờ-cậy chúng ta giảng Tin-Lành cho cả thế-giới tội-lỗi và hư-mất. Ngài muốn khiến muôn-vàn người phục-hòa với Đức Chúa Trời từ-ái. Nhưng hiện nay Ngài phải nhờ-cậy chúng ta trong công-cuộc đó. Ngài kêu-gọi anh em như Ê-sai thuở xưa: «Ta sẽ sai ai đi? Ai sẽ đi cho chúng ta?» Anh em hãy đáp: «Có tôi đây, xin hãy sai tôi» (Ê-sai 6: 8). Thật Chúa đã «chọn và lập» chúng ta, ban cho quyền-năng «để đi và kết quả.»

Hãy theo đúng kiểu-mẫu để xứng-đáng lãnh phần thưởng

NGÀY nay tín-đồ được đặc-quyền dự phần công-cuộc hệ-trọng và vẻ-vang hơn hết, tức là để Đức Thánh-Linh hành-động trong mình như đương thời các Sứ-đồ, ngõ hầu tạo-tác một cơ-thể sống, là Thân-thể Đấng Christ, Hội-Thánh Việt-Nam. Nhưng muốn làm việc nầy, chúng ta phải có đủ năm điều-kiện của Hội-Thánh đầu-tiên. Như vậy, khi Chúa trở lại, Hội-Thánh Việt-Nam mới xứng-đáng được Đức Chúa Cha công-nhận là «đầy vinh-hiển, không vết, không nhăn» để dâng cho Con Ngài (Êph. 5: 27). Hỡi tín-đồ yêu-dấu, hãy trung-tín làm theo kiểu-mẫu Hội-Thánh đã bày-tỏ cho chúng ta trong Lời của Ngài! — *T. K. B.*

CHẲNG AI LO ĐẾN LINH-HỒN TÔI!

(Thi-thiên 142 : 4 — theo nguyên-văn)

Mục-sư W. Talbot Hindley

THI-THIÊN 124 là lời Đa-vít cầu-nguyện trong một hang đá. Nếu ở trong cung-điện ông cũng cầu-nguyện sốt-sắng như trong hang đá nầy, thì đời ông không bị một vết đen vì cớ tội-lỗi gớm-ghiếc đã vấy vào. Đang có cuộc chiến-tranh. Không xông vào hàng trận, không dẫn binh-tướng đến chỗ toàn-thắng, Đa-vít đã dạo chơi trên mái nhà, mơ-tưởng ô-uế. Tại đó ông gặp Bát-sê-ba; ấy chỉ vì cớ ông mơ-tưởng trong lúc đáng phải chiến-đấu. Ông đã vượt ra ngoài địa-vị mình.

Anh em còn nhớ có một lần khác trong đời Đa-vít, ông đã vượt ra ngoài địa-vị mình. I Sa-mu-ên 27 : 1 chép rằng: «Đa-vít nói thầm nghĩ rằng: Chắc một ngày kia, ta sẽ chết bởi tay Sau-lơ. Ta chẳng làm chi hay hơn bằng trốn trong xứ Phi-li-tin.» Hãy suy-nghĩ về điều đó. Hỡi Đa-vít, không có gì hay hơn sao? Lòng ông tin-cậy Đức Chúa Trời thuở trước đâu rồi? Đa-vít bắt đầu nói như một người Phi-li-tin. Vậy ông đi xuống xứ Phi-li-tin, tại đó gặp A-kích ban thành Xiếc-lác cho mình. Đa-vít không còn giao-thông với Đức Chúa Trời, ông đã vượt ra ngoài địa-vị xứng-đáng của mình. Ông đứng trên một dốc trơn, không sao dừng lại được. Đến đoạn 28, anh em thấy sự kỳ-dị đó. Đa-vít thật cùng dân Phi-li-tin đi ra giao-chiến với dân Y-sơ-ra-ên. Đến đoạn 29, ta thấy việc nhơ-nhuốc hơn hết trong đời Đa-vít, ấy là bị đuổi khỏi quân-đội Phi-li-tin. Các quan-trưởng Phi-li-tin đến cùng A-kích mà nói rằng: «Những người Hê-bơ-rơ đó là ai?... Hãy đuổi người nầy trở về.» Và Đa-vít bị đuổi đi với sáu trăm bộ-hạ. Hỡi các bạn, đó là cách thế-gian suy-nghĩ về một tín-đồ không bền-vững đã vượt ra ngoài địa-vị xứng-đáng của mình.

Anh em chắc nhớ rằng Đa-vít là một người có nhiều phương-diện khác nhau. Ông là cậu bé chăn chiên; rồi làm vua; rồi làm một thánh-đồ viết Thi-thiên 23. Rồi kìa, ông là một tội-nhơn làm dơ-bẩn nhiều trang Cựu-Ước vì cớ tội ghê-tởm của mình. Cả thế-giới không có thi-ca nào sánh được với thi-ca của Đa-vít. Ông

Hãy giơ tay lên, những ai tình-nguyện đem thuyền Tin-Lành chở đồng-bào đến cõi vĩnh-sanh!

là một nhạc-sĩ bậc nhứt kêu-gọi mọi loài có hơi thở phải ngợi-khen Chúa; ông là một chiến-sĩ đánh đuổi hết các quân thù. Nhưng thình-lình sân khấu đổi cảnh, chính ông bị truy-nã, phải trốn trong hang Ên-ghê-đi. Hang tối-tăm, và trong bóng tối tôi nghe ông kêu-la kinh-khiếp rằng: «Chẳng ai lo đến linh-hồn tôi!»

TRÁCH-NHIỆM CỦA TÍN-ĐỒ ĐỐI VỚI LINH-HỒN ĐỒNG-BÀO

Tôi muốn từ-giã người có nhiều phương-diện khác nhau đó mà suy-nghĩ đến những người ngày nay đương sống và tưởng mình có quyền nói như tác-giả Thi-thiên rằng: «Chẳng ai lo đến linh-hồn tôi!» Hãy nghe đây! Họ đi ngoài đường-phố, họ sống trong gia-đình chúng ta; họ gặp chúng ta ở chốn làm-ăn; họ là bạn-hữu chúng ta; họ biết chúng ta là môn-đồ Đấng Christ, nhưng họ nói rằng: «Chẳng ai lo đến linh-hồn tôi!» Chúng ta chịu để như vậy, há chẳng phải là lạ-lùng sao? Chúng ta đã nhiều lần đọc câu Kinh-Thánh nầy: «Ai tin Con, thì được sự sống đời đời; ai không chịu tin Con, thì chẳng thấy sự sống đâu, nhưng cơn thạnh-nộ của Đức Chúa Trời vẫn ở trên người đó» (Gi. 3:36). Thế mà chúng ta sống với họ, làm việc với họ, mà không hề nói cho họ biết về sự cứu-rỗi linh-hồn họ.

Nhà buôn A nói với nhà buôn B về một tín-đồ sốt-sắng đã tỏ cho mình biết sự cứu-rỗi linh-hồn mình. Nhà buôn B nói: «Tôi thì tôi bảo ông tín-đồ ấy hãy lo công-việc làm ăn riêng của ông ấy.» Nhà buôn A đáp: «Nếu ông nghe ông ấy nói, ắt ông tưởng rằng đó chính là công-việc làm-ăn riêng của ông ấy.» Thật thế. «Công-việc làm-ăn» lớn hơn hết của tín-đồ là chiếm linh-hồn kẻ khác cho Đức Chúa Jêsus. Ngài vẫn phán rằng: «Cửa rộng; và đường khoảng-khoát dẫn đến sự hư-mất, kẻ vào đó cũng nhiều» (Ma 7:13). Nếu thật như thế, thì lời Ngài như một tiếng kèn kêu-gọi chúng ta hầu việc. Hỡi các bạn yêu-dấu, chúng ta há chẳng thiếu phận-sự thật lòng chăm-lo cho kẻ khác? Vì lặng-thinh đối với mọi sự quan-hệ đến Đấng Christ và sự cứu-rỗi của Ngài ban cho, chúng ta há chẳng thường ngụ-ý nói rằng người đời được cứu hay không nào có quan-hệ gì đâu? Hỡi bậc làm cha mẹ, con-cái ông bà có nhận-biết rằng ông bà rất quan-tâm đến vấn-đề chúng tin theo Đấng Christ hay không, chăng? Chúng biết rằng ông bà lo cho chúng có địa-vị cao-quí ở đời, nhưng chúng có lý-cớ nào kết-luận rằng ông bà trước nhứt lo-lắng cho chúng biết Đức Chúa Trời và nước Ngài, chăng?

Chúng ta tin ngày đoán-xét cuối-cùng; ít ra chúng ta cũng nói rằng mình tin như thế. Anh em há chẳng sợ có kẻ sẽ đứng lên trong ngày đó mà nói rằng: «Thưa Chúa, tôi có quen-biết những người nầy; tôi biết họ mang danh Ngài, nhưng dầu tôi cùng đi với họ mỗi ngày, họ cũng không hề nói cho tôi biết Ngài. Họ là những người lân-cận tử-tế, hòa-nhã, và cũng thân-mật nữa. Họ biết tôi không tin theo Đấng Christ, nhưng họ không hề nói điều đó với tôi, cũng không hề ngụ-ý nói đến địa-vị hư-mất của tôi.» Quả thật, những người ấy có quyền nói: «Chẳng ai lo đến linh-hồn tôi!»

Hơn năm mươi năm trước, trên sông *Tamise*, nước Anh, đã xảy ra một tai-nạn kinh-khiếp hơn hết. Tàu *«Princess Alice»* vì cớ sương mù, đụng nhằm tàu *«Rigby Castle.»* Trong số chín trăm du-khách trên tàu, thì sáu trăm chết dưới làn nước tối-tăm. Có hai gã chở phà đương cầm phà gần đó cho hết đêm. Một người nghe tiếng đụng mạnh và tiếng kêu thì nói rằng: «Tôi mệt lắm, tôi về nhà đây; chẳng ai thấy tôi trong sương mù.» Người kia chạy ra cứu-giúp, và sau cả hai phải ra trước tòa án. Quan tòa hỏi người thứ nhứt:

— Anh có nghe tiếng kêu chăng?
— Bẩm, có.
— Thế anh đã làm gì?
— Bẩm, tôi không làm gì cả.
— Anh không lấy làm hổ-thẹn sao?
— Bẩm, tôi sẽ hổ-thẹn suốt đời.

Quan tòa hỏi người thứ hai:

— Anh đã làm gì?
— Bẩm, tôi nghe tiếng kêu, bèn đẩy phà ra cứu. Tôi kéo đờn-bà và con trẻ vào phà cho đến khi hết cả chỗ chứa, thì tôi đẩy phà vào bờ.

Hỡi anh em tín-đồ, lòng anh em kêu-la thế nào?

NHỮNG ĐỀU CẦN-YẾU ĐỂ LÀM TRỌN TRÁCH-NHIỆM

Cần có sự tiếp-xúc với từng người một. — Nhưng có kẻ nói rằng: «Đã có nhà-thờ; cửa giảng đạo mở rộng.» Nhưng người mực thường cần có lời mời niềm-nở của tấm lòng yêu-thương, nhơn-đạo. Trong bất cứ phạm-vi nào, hoặc buôn-bán, hoặc bảo-hiểm nhơn-thọ, chỉ có từng người dẫn-dụ được từng người. Thế-giới chẳng bao giờ quay về với Chúa toàn-thể, nhưng là từng người một. Người ta không sanh ra cùng một lượt, không chết cùng một lượt, cũng không được dắt về với Chúa cùng một lượt.

Ôi, hỡi anh em tự nhận là tôi-tớ Chúa, kẻ già nhứt cũng như người trẻ nhứt, trước hết phải tiếp-xúc với Đức Chúa Trời, rồi sau phải tiếp-xúc với linh-hồn từng người một. Thành-phố, tỉnh, hoặc làng anh em đương ở sẽ được dẫn về với Đấng Christ cách nào? Không phải bởi bài giảng, bởi cuộc bố-đạo, bởi bài hát (mặc dầu Chúa dùng và ban phước nhiều cho những sự đó), nhưng bởi sự làm chứng đạo cho từng người một. Vấn-đề tối-trọng của đời anh em là giới-thiệu Đức Chúa Jêsus-Christ với tội-nhơn. Ôi, hỡi anh em, chúng ta hãy đến trước mặt Đức Chúa Jêsus bây giờ, xin Ngài đuổi quỉ câm đi, rờ vào môi-miệng chúng ta mà phán rằng: «ÉP-PHA-TA!» (Hãy mở ra!). Đoạn, hãy đi ra rao-giảng danh Ngài.

Cần có sự từng-trải của chính thân mình. — Anh em có quen-biết Đấng Christ vì chính mình không? Ngài có phải là một sự thực *(une réalité)* sanh-động và chói sáng cho anh em hết ngày ấy qua ngày khác chăng? Ngài có phải là một Đấng mà anh em thật quen-biết chăng?

Cần hiểu rõ chữ «hư-mất» và chữ «đời đời». — Hãy theo ánh sáng của cõi đời đời mà suy-nghĩ về bạn-bè, con trai, con gái hoặc người bà-con mình chưa được cứu. Nguyện chữ *«đời đời»* vang-dội trong linh-hồn anh em, thì anh em sẽ hăm-hở làm chứng cho Chúa. Hãy suy-nghĩ đến loài người bị hư-mất!

Cần tin quyền-phép của Kinh-Thánh. — Tôi không cần phải nói nhiều: ai cũng biết trong Kinh-Thánh có quyền-phép lớn lắm. Quyền-phép của Thánh-Linh Đức Chúa Trời ở trong Kinh-Thánh. Có khi chỉ một câu Kinh-Thánh cũng đủ mở cửa rao-giảng Tin-Lành trong cả một nước.

Cần được xức dầu bằng Thánh-Linh Chúa. — Đó là đều hệ-trọng hơn hết, vì gồm-tóm cả mấy đều kia.

Một người bạn tôi có một nhà máy. Một hôm, có phái-viên của nhà-nước đến điều-đình để mua nhà máy ấy. Bạn tôi mong được giá hời, bèn dẫn phái-viên đi xem khắp chỗ, rồi nói:

— Đấy, ông xem, chỉ quét lại một nước sơn thì sẽ khác hẳn. Chỗ kia chỉ cần xây lại bức tường....

— Nhưng nhà-nước không lo đến nhà-cửa của ông; chỉ cần khu đất nầy để xây một nhà máy điện phát ánh sáng và sức nóng cho cả tỉnh nầy.

Đó là đều Đức Chúa Trời muốn. Ngài muốn có *«khu đất»* của cuộc đời anh em, và nếu anh em vui lòng dâng cho Ngài, thì Ngài sẽ xây thành một *«nhà quyền-phép Thánh-Linh»* để phát ra ánh sáng và sự ấm-áp của lòng Ngài. Nhưng Ngài đòi cả khu đất.

HỘI-THÁNH TIN-LÀNH ĐƯỢC CHÁNH-PHỦ CÔNG-NHẬN

VỚI tấm lòng đầy cảm-kích, chúng tôi được tin ngày 17 Janvier 1942, quan Toàn-quyền Đông-dương đã báo cho ông Hội-trưởng Tổng-liên-hội rằng ngài công-nhận điều-lệ và ban Quản-trị của Hội-Thánh Tin-Lành Việt-Nam. Cám ơn Chúa, như vậy, mục-đích của Mẫu-Hội đã đạt, nguyện-vọng của anh em bổn-xứ đã thành, tức là lập được Hội-Thánh Tin-Lành trên đất Đông-Pháp. Thật Chúa đã thưởng đích-đáng cho công-khó trung-thành của các tôi-tớ Tây, Nam của Ngài.

Nhưng, ngày 25 Janvier, sau khi giảng-dạy tại chi-hội Sài-gòn, ông Mục-sư Lê-đình-Tươi, Hội-trưởng Hội-Thánh Tin-Lành mới được công-nhận, bị trúng-phong rất nặng. Thật là tai-hại lớn cho Hội-Thánh đương lúc nghiêm-trọng nầy. Song lời cầu-nguyện thay-đổi mọi sự. Toàn-thể Hội-Thánh nài-xin Đức Chúa Trời mau chữa lành ông, cho ông mạnh-khỏe như trước để cứ tiến-hành chức-vụ. — *T. K. B.*

Thâm-cảm hậu-tình. — Bản-báo xin thành-thực cám ơn các anh chị em gởi tiền giúp-đỡ sau nầy: ông Tô-Thăng, 1.00; bà Tạ-minh-Châu, 1.00; ông Nguyễn-đạt-Nhơn, 0.50; ông Bùi-Tảo, 0.50; ông Trần-Bân, 1.00; ông Đặng-quang-Hưng, 1.00; ông Phạm-Chất, 1.00; Hội-Thánh Nha-trang 10.00; ông Hồ 11.00; ông Huỳnh-kim-Sanh 3.00; ông Nam-Nghĩa 3.00; ông Quoc-Foc-Wo 3.00; ông Huỳnh-kim-Điều 1.00; ông Ng-văn-minh 5.40. Nhà in cũng nhận được của bà R. M. Jackson ở Vinh gởi giúp 100$00. Cầu Chúa ban ơn dư-dật cho các anh chị em. — *T. K. B. và nhà in.*

Thánh-thơ Công-hội xin cám ơn anh chị em gởi tiền giúp-đỡ sau đây: Hội Ninh-bình 2.50; Hội Phúc-yên 2.00; Hội Nam-định 3.30; Hội Yên-báy 0.50; ông bà Vũ-đức-Thọ, Hà-nội, 1.00; ông Nguyễn-văn-Minh, Lai-châu, 7.13; ông bà Nguyễn-hữu-Bảo, Sài-gòn, 1.00; ông bà Nguyễn-văn-Ước, Sài-gòn, 2.00; ông bà Đặng-văn-Bình, 0.50; Hội-Thánh Sơn-la, 0.50; ông bà Tô-Thăng, Quảng-ngãi, 2.00. — *Thơ-ký: Tôn-thất-Thủy.*

BẮC-KỲ

Hải-phòng. — Cám ơn Chúa vô-cùng, Ngài có làm giữa chúng tôi «những việc lớn và khó» nhứt là trong công-việc thuê một thửa đất của thành-phố. Chúng tôi chắc có một đất rộng hơn 1500 thước vuông, ở giữa thành-phố, địa-thế đẹp-đẽ và tiện-lợi, với một giá rẻ quá sức suy-tưởng của chúng tôi, và hạn thuê vô-cùng.

Hội-Thánh chúng tôi quyết-định nhờ Chúa đặng xây-dựng một đền-thờ cách mau-chóng cho Ngài. Chẳng phải nói nhiều, các quí anh chị yêu-dấu cũng thừa rõ rằng đã gần 30 năm, từ khi sáng-lập Hội-Thánh Hải-phòng đến nay, chúng tôi vẫn không có đền-thờ. Những nỗi thua-thiệt và ngăn-trở sự tấn-bộ của Hội-Thánh thật lớn vô-cùng, không sao nói hết được. Cho nên toàn-thể Hội-Thánh chúng tôi đồng-thanh kêu-gọi tấm lòng trìu-mến Chúa và công-việc Ngài của mỗi một anh chị, là những người hằng-sẵn và hằng-tâm với sự gây-dựng Thân-thể Đấng Christ (II Cô 9: 6, 8).

Chúng tôi ở đây không kể chi sự thiếu-thốn quá lớn dường như ngăn-trở chúng tôi, song cứ mạnh-dạn bước đi trong đường đức-tin, vì chính con đường đó đã mở rộng ra ở trước chúng tôi.

Chúng tôi cũng không hề quên các anh chị yêu-dấu đã cầu-nguyện nhiều cho chúng tôi trong việc thuê đất. Xin cứ cầu-nguyện thêm cho sự xây-dựng đền-thờ nữa. Chúng tôi cám ơn vạn-bội. Anh chị cần hỏi điều gì, xin đề thơ cho: M. Bùi-hoành-Thử, Hội Tin-Lành, 114 Paul Doumer, Hải-phòng. — *Ban Trị-sự.*

NAM-KỲ

Quán-tre. — Khi mới mở nhà giảng, có thuê căn phố rất hẹp tại Hóc-môn; người tin Chúa càng thêm, đến nỗi thiếu chỗ ngồi. Nhơn đó, anh em tính cất nhà-thờ và quyên được 350$00, lại thêm các nhà từ-thiện xa gần giúp 362$00. Không tìm được chỗ thuận-tiện, nên phải cất về Quán-tre. Xây từ 17-8-41, đến 30-9-41 thì hoàn-thành, phí-tổn hết 1.112$00. Số thiếu 400$00 do ông Tư-hóa Trần-văn-Sự của bổn-hội dâng trọn cho Chúa.

Ngày 5-10-41 làm lễ khánh-thành, ông Chủ-nhiệm Kiều-công-Thảo dâng đền-thờ cho Chúa. Các ông Jeffrey, Tươi, Do, Vi-úc-Lương giảng-dạy, kết-quả tín-đồ được phục-hưng và có 6 linh-hồn ăn-năn trở về cùng Chúa. A-lê-lu-gia! Cảm ơn Chúa! — *Phạm-văn-Thâu.*

Bình-trị-đông. — Hội-Thánh Bình-trị-đông và Hội nhánh Long-trạch hiệp nhau mở cuộc bố-đạo tại chợ Rạch-Kiến 4 tối, từ 1er đến 4-12-41. Ông bà Jeffrey và ông Tươi giảng-dạy, có quí ông Truyền-đạo Cần, Chín, Sen, Thái, Lục và Long (người Tàu) giúp sự cai-trị và hiệp với quí ông bà tín-đồ đi làm chứng.

Mỗi tối có chừng 200 người họp lại, nghe rất chăm-chỉ. Kết-quả được 10 người tin Chúa và bán được 8$70 sách.

Xin cầu-nguyện cho những người mới tin Chúa được đứng vững và cho hột giống gieo ra được kết quả nhiều thêm. — *Nguyễn-văn-Xuyến.*

Bến-tre. — Việc xây-cất nhà-thờ trong năm 1940 đọng nợ hơn 700 đồng, nay đã trả hết. Trong năm 1941 có 59 người cầu-nguyện tin Chúa, 5 người nguội-lạnh ăn-năn, 15 con trẻ dâng cho Chúa, 6 đôi lứa thành-hôn, 3 cô đi Thánh-Kinh Tiểu-học-đường ở Cần-thơ, 22 người chịu phép báp-têm, 3 lần bố đạo từng làng, thâu các khoản 928$73, xuất các khoản còn thừa 3$20 bỏ vào quĩ trưởng Chúa-nhựt.

Tạ ơn Chúa vì mọi ơn-phước đó! — *Lê-văn-Cung.*

TRUNG-KỲ

Quế-sơn. — Bà chấp-sự Cửu Bảy đau mắt rất nặng, thầy thuốc tây bảo rồi phải mổ. Ông bà mời Mục-sư đến cầu-nguyện. Chúa trả lời mau-chóng, cách mấy bữa sau, mắt trong như thường. Cảm ơn Chúa! — *Lê-Châu.*

AI-LAO

Vientiane. — Trong sáu tháng vừa qua, có 4 gia-đình và mấy người nữa thêm vào Hội-Thánh. Phần nhiều sốt-sắng nhóm lại và chung lo việc Chúa. Ngày lễ Giáng-sanh vừa rồi, ông Mục-sư Grobb có làm phép báp-têm cho 4 người.

Lễ Giáng-sanh cử-hành rất long-trọng. Ông Đặng-xuân-Nhung treo giải thưởng thi Kinh-Thánh, và bà Nguyễn-văn-Bảy dâng tiền phát giải thưởng cho các em.

Ngày 31-12-41 có sự nhóm-họp đặc-biệt để lo việc Hội-Thánh giữa tình-hình nầy. Anh em tín-đồ tuy rất ít, nhưng cũng cố-gắng dâng tiền để viên Truyền-đạo có thể cứ ở lại hầu việc Chúa. — *Trần-đình-Lan.*

TRONG GIA-ĐÌNH

NGỦ YÊN TRONG CHÚA

Cô Nguyễn-thị-Phúc (2-1-42) và cậu Nguyễn-văn-Tứ (8-2-42), con ông bà Nguyễn-đức-Thục, tại Hà-nội.

Cậu Trần-cao-Duy, thứ-nam ông bà Trần-văn-Thước, tại Cao-bằng (15-12-41).

Cụ cả Lê-xuân-Sắc, chấp-sự Hội Cần-giộc, thọ 69 tuổi (7-2-42).

Ông Trương-Nhụy, nghị-viên chi-hội Quế-sơn (20-11-41).

Ông Đỗ-đình-Cung, thuộc-viên chi-hội Hải-phòng (22-11-41).

Cụ thân-sinh ra ông Truyền-đạo Nguyễn-văn-Phán, tại quê-hương, thọ 76 tuổi (8-12-1941).

Cụ Nguyễn-văn-Cần, thuộc-viên chi-hội Phú-lâm, Tân-châu (5-1-42).

Xin Chúa yên-ủi các tang-quyến và ban cho sự bình-an từ thiên-thượng. — *T.K.B.*

HỈ-TÍN

Thầy Đinh-văn-Bay, con của ông bà Tư-hóa Đinh-văn-Đua, thành-hôn cùng cô Nguyễn-thị-Trâm, ái-nữ ông bà Nguyễn-văn-Chơn, tại Thom (28-1-42).

Thầy Dậu thành-hôn cùng cô Hiền, ái-nữ ông bà Đoàn-văn-Chống, ở Bến-tre.

Thầy Nguyễn-thái-Thịnh, con cụ Nguyễn-văn-Thư, thành-hôn cùng cô Nguyễn-thị-Canh, tại Hà-nội.

Cầu Chúa ban phước cho các bạn trong gia-đình mới. — *T. K. B.*

GIẢI NGHĨA KINH-THÁNH

LƯỢC-GIẢI THƠ RÔ-MA

BÀ HOMERA HOMER-DIXON, HÀ-NỘI

CON CHIM CÓ CẦN HAI CÁNH KHÔNG?

TRONG RÔ-MA 10 : 1-13 —

Ông Phao-lô đưa ta lên tới vấn-đề nầy vì tỏ ra như sau đây:

(1) Dân Y-sơ-ra-ên có cậy công-việc của mình chăng, cũng như một đạo khác tưởng mình được cứu bởi vì giữ các luật-lệ của Giáo-Hội.

(2) Cả dân Giu-đa và dân ngoại chỉ được cứu bởi đức-tin.

(3) Nhưng đức-tin trong lòng phải tự tỏ mình ra bởi lời nói và việc làm.

Ta tin Chúa thật chăng?
Vậy,
ta phải xưng Ngài. Hay là ta là chim một cánh!

Ta có đức-tin đối với Chúa không?
Vậy,
ta phải tỏ ra đức-tin ấy bởi việc làm (xem kỹ Gia-cơ 2).

VÔ-TÍN LÀ CHA; VÔ-PHƯỚC LÀ CON

RÔ-MA 10 : 14-18 —

Dạy rằng cả thế-gian có dịp-tiện nghe về Chúa (xem Rô-ma 1 : 19, 20; Thi-thiên 19 : 1-5, v.v.)

NHƯNG

Dân Giu-đa không muốn vâng theo, nên không chịu trông thấy sự sáng.

THANH-NIÊN DIỄN-ĐÀN

THỜI-ĐẠI CỦA LƯƠNG-TÂM

(Sáng-thế Ký 3 : 22 đến 8 : 14)

LƯƠNG-TÂM là một tư-cách trong loài người, nhờ đó ta có thể phân-biệt đều phải, đều quấy ; vì cớ lương-tâm, loài người buộc phải làm đều lành và tránh đều ác.

THỜI-GIAN. — Từ lúc bị đuổi ra khỏi vườn Ê-đen cho đến nước lụt.

NÓI VỀ DÂN NÀO ? — Thời-đại nầy can-thiệp đến gia-quyến Nô-ê !

a.—Sự hiểu-biết của loài người

1.—Có lương-tâm (Sáng 3 : 22).

2.—Có lời hứa về Đấng Cứu-Thế (3 : 15).

3.—Biết Đức Chúa Trời thưởng đức-tin và phạt tội-lỗi.

4.—Về sự cứu-rỗi, họ biết những đều sau nầy : (a) Cách loài người che-lấp tội-lỗi mình không đủ (coi Sáng 3 : 7 và Tít 3 : 5) ; (b) Họ thấy cách Đức Chúa Trời đã làm (coi 3 : 21) ; (c) Đức Chúa Trời nhận lễ-vật A-bên mà không nhận lễ-vật của Ca-in (Sáng 4 : 4, 5-7).

5.—Có tài trí — «Xây một cái thành» (4 : 17) ; có tài làm thơ và âm-nhạc (4 : 19-22).

b. — Đức Chúa Trời lấy cách nào thử-thách loài người ?

1.—Vì cớ lương-tâm nên loài người phải tịch tà qui chánh, theo gương của Sết (4 : 26) ; Hê-nóc (5 : 22, 24) ; và Nô-ê (6 : 8-10).

2.—Loài người phải giao-thông với Đức Chúa Trời nhờ của - lễ thiêu. (Không có luật nào riêng về thời-đại nầy).

c.—Sự thất-bại của loài người

(Sáng 6 : 5, 11, 12)

1.—Loài người không chịu theo cách hành-vi cử-chỉ tốt của Sết, song cứ theo gương xấu của Ca-in (Sáng 6 : 1-4).

2.—Loài người thoái-lui về phần thiêng-liêng và phong-hóa (Sáng 6 : 3, 5, 11, 12).

d. — Sự xử-đoán của Đức Chúa Trời (Sáng 6 : 7, 13 ; 7 : 11, 12, 21, 23)

Có nước lụt, chỉ có gia-quyến Nô-ê được cứu.

LỜI HỨA. — Đức Chúa Trời hứa rằng sẽ không rủa-sả đất nữa (8 : 21, 22 — học thuộc lòng hai câu nầy).

BÀI HỌC CHO CHÚNG TA

1.—Đức Chúa Trời luôn luôn cho chúng ta những gương tốt để biết ý-muốn Ngài (A-bên, Sết, Hê-nóc, Nô-ê).

2.—Học-thức, văn-minh không bao giờ cứu ai được.

3.—Không biệt mình riêng ra với Chúa, thì sanh ra sự đoán-xét và sự nguội-lạnh.

4.—Đời Nô-ê thể nào, lúc Chúa Jêsus tái-lâm cũng thể ấy (Lu 17 : 26, 27).

5. — Chúa muốn con-cái Ngài chết về việc thế-gian (Cô 2 : 20 ; I Gi. 2 : 15).

CÂU HỎI

1.—Thời-đại thứ hai là gì ? Từ đâu đến đâu ?

2.—Đức Chúa Trời lấy cách nào thử loài người ?

3.—Cách thờ-phượng của Ca-in và A-bên khác nhau thể nào ? (Hê 11 : 4).

4.—Câu hỏi thứ nhì Đức Chúa Trời hỏi loài người là gì ? (4 : 9).

5.—Có ông nào được cất lên trời mà khỏi chết ? (5 : 24).

6.—Người lớn tuổi hơn hết là ai ? Bao nhiêu tuổi ?

7.—Con trai của Nô-ê tên là gì ?

8.—Có bao nhiêu người trong chiếc tàu ? Những người đó là ai ?

9.—Ông Nô-ê ở trong chiếc tàu bao lâu ? (7 : 11 đến 8 : 13, 14).

10.—«Lương-tâm» là gì ?

11.—Đức Chúa Jêsus lấy thời-đại nào so-sánh với thời-đại Nô-ê ?

12.—Anh em học bài về thời-đại nầy có được sự dạy-dỗ riêng nào ?

NƯỚC THIÊNG ĐÃ KHÁT

TA LÀ AI?

TA nói mọi thứ tiếng dưới mặt trời, và đi vào mọi nơi mọi chốn của trái đất.

Ta đem tin-tức, sự soi-bảo và sự giải-trí cho cả loài người.

Ta là kẻ thù của sự ngu-dốt, nhưng là đồng-minh của sự thông-sáng.

Ta đối-đãi mọi người như nhau, không phân-biệt giống-nòi, màu da, sự tin-tưởng hoặc địa-vị.

Ta có quyền mở rộng tầm con mắt của người, khiến tình-cảm của người sâu-xa hơn, và làm cho đời người tốt-đẹp.

Ta là một người bạn chơn-thực, một vị cố-vấn khôn-ngoan, một tay dắt-dẫn trung-thành.

Ta yên-lặng như hấp-lực, nhẹ-nhàng và mạnh-mẽ như luồng điện, vững-vàng như các núi-non muôn đời.

Ta là Kinh-Thánh.—*Christian Action.*

HAI NGƯỜI TRONG TÂN-ƯỚC

TA thấy hai người đi qua đi lại trên những trang giấy của Tân-Ước. Một là Người Mới, một là Người Cũ, cũng có khi gọi là Người Thiên-Nhiên. Hai người ấy làm đại-biểu cho hai hạng người. Người Mới làm đại-biểu cho hạng người mới ở trong Đức Chúa Jêsus-Christ. Người Cũ làm đại-biểu cho hạng người cũ, vì họ cách xa ân-điển của Đức Chúa Trời,—«ở thế-gian không có sự trông-cậy và không có Đức Chúa Trời» (Êph. 2 : 12).

Họ khác nhau trong sự quan-hệ với Đấng Christ. Người Mới ở trong Đấng Christ cũng như nhánh ở trong cây vậy. Người Cũ bị phân-rẽ với Đấng Christ và không nhìn-biết Ngài.

Họ khác nhau trong sự quan-hệ với cõi đời hư-xấu hiện nay. Người Cũ thuộc về đời nầy; Người Mới không thuộc về đời nầy cũng như Đấng Christ không thuộc về đời nầy.

Họ khác nhau về hoàn-cảnh sanh-hoạt. Người Mới thuộc về ban ngày, thuộc về chơn-lý và đi trong sự sáng. Người Cũ thuộc về ban đêm, và bước đi trong sự tối-tăm.

Có sự khác nhau về kết-quả của đời sống họ. Người Mới dâng mình cho Đức Chúa Trời như là đã sống lại từ trong kẻ chết, và sanh ra bông-trái của sự công-bình. Người Cũ sanh ra những công-việc vô-ích của sự tối-tăm.

Cũng có sự khác nhau về số-phận của họ. Người Mới đi đường hẹp dẫn đến sự sống đời đời. Người Cũ đi đường rộng «dẫn đến sự hư-mất.»

Sự dựng nên Người Mới đó là mục-đích cốt-yếu của Đức Chúa Jêsus-Christ. Ngài phán rằng: «Con Người đã đến tìm và cứu kẻ bị mất.»

Những người mới trong Đấng Christ là hi-vọng của thế-giới. Chúa phán rằng: «Các ngươi là muối của đất... Các ngươi là sự sáng của thế-gian» (Ma 5 : 13, 14). Chỉ có những người đã được cứu-chuộc mới giữ được cho xã-hội hoặc quốc-gia khỏi bị hư-hoại.

Công-việc thứ nhứt của Hội-Thánh và của các ông truyền-đạo là phải rao-giảng Tin-Lành, khuyên người hối-cải đề thoát khỏi tội-lỗi và sự chết. Linh-hồn ta phải chịu khó-nhọc và «cưu-mang» hầu cho các tội-nhơn có thể được sanh lại bởi Thánh-Linh Đức Chúa Trời và trở nên những người mới trong Đức Chúa Jêsus Christ (xem II Cô 5 : 17). — *T. C. P. (The United Presbyterian).*

HƯƠNG THƠM TRONG GIA-ĐÌNH

«Cả nhà thơm nức mùi dầu đó» (Giăng 12 : 3)

G. Savary

TRƯỚC ngày thương-khó, Đức Chúa Jêsus cùng các môn-đồ Ngài đến ăn bữa tối và nghỉ-ngơi chút ít trong một gia-đình đầy không-khí bình-an và thánh-sạch ở làng Bê-tha-ni. Trong gia-đình ấy có Ma-thê, người bận việc luôn, La-xa-rơ, người Chúa yêu, và Ma-ri, người rất sốt-sắng về đạo. Trong lòng của mỗi người ấy đều đầy sự yêu-mến Thầy của họ, biết ơn và rất vui-mừng vì được Ngài đến ở giữa họ. Nhưng những đều ấy lại sôi-nổi nhứt trong lòng của Ma-ri. Nàng không thể giữ mãi được. Cần phải tỏ ra bằng một công-việc khác thường. Nàng lấy một bình dầu thơm quí-giá, đập vỡ, và theo như cách người ta đối với khách quí-trọng nhứt của mình, nàng đổ hết ra nơi chơn Chúa Jêsus! Có như vậy mới tỏ ra được sự yêu-thương nồng-nàn, sự biết ơn và sự vui-mừng của nàng. Đến nỗi «cả nhà thơm nức mùi dầu đó» và bữa ăn được bao-phủ trong bầu không-khí ngào-ngạt.

«Cả nhà thơm nức mùi dầu đó!» Mấy chữ đơn-sơ ấy, há lại chỉ là của riêng cho gia-đình bình-an, thánh-sạch và vui-mừng ở làng Bê-tha-ni thôi sao? Há không phải cũng là một câu nhắc cho chúng ta, là tín-đồ, ước-ao có một gia-đình dễ chịu, êm-ấm sao? Như dầu thơm đổ ra nơi nào thì không-khí nơi ấy được thơm-tho, sự biết Tin-Lành, lòng yêu-mến Đức Chúa Jêsus, tình yêu-thương con-cái Chúa cũng phải được lan-tràn và thấm một cách dịu-dàng, thân-ái và vui-vẻ vào không-khí của nơi nào ta ở, nhứt là trong nhà ta, trong gia-đình ta.

Trước công-việc của Ma-ri, chỉ trừ Giu-đa, lòng đã bị cứng-cỏi bởi tánh bủn-xỉn, còn thì mọi người đều khoan-khoái, ái-mộ bởi mùi dầu thơm ấy đã lan khắp các người ngồi bàn.

Cũng vậy, gia-đình của tín-đồ nào có đầy tình yêu-thương Đức Chúa Jêsus-Christ như dầu thơm ấy, cũng phải là một gia-đình bình-an và vui-vẻ.

«Cả nhà thơm nức mùi dầu đó!» Chỗ ở của ta được đầy không-khí thơm-tho của đức-tin thánh-khiết! Ở chỗ nầy Đức Chúa Jêsus muốn mỗi người chúng ta phải luôn luôn có tư-tưởng cao-thượng và sự khiêm-nhường tột bực. Bởi vì đời sống tín-đồ thường thiếu sự sâu-nhiệm và sự sáng dư-dật để phản-chiếu giữa chỗ mình ở, như mặt trời soi trên vũ-trụ, để làm cho tinh-thần gia-đình thêm tươi-đẹp.

Tôi thiết tưởng đó là sự từng-trải chung của nhiều người. Làm một tín-đồ thật trong gia-đình riêng khó hơn là ở ngoài không cứ chỗ nào. Thật vậy, ở ngoài, hoặc trong làng, giữa đám đông, ta có thể rất dễ làm điệu-bộ, che-khuất sự sai-lầm, tỏ ra đều đáng khen; còn trong gia-đình, nơi mà người ta biết được tất cả những đều nhỏ-nhặt tốt và xấu, thì ta phải lộ chơn-tướng, không thể che-đậy và giả-hình được. Ở ngoài, ta là nết-na, hiền-từ, bởi lo giữ danh-tiếng, bởi muốn người ta nói tốt về mình, bởi hàng ngàn phép xã-giao ràng-buộc và làm

khuôn-khổ cho tánh-tình của ta. Trong gia-đình không còn tánh ấy nữa, chỉ tự-do ăn-ở theo sở-thích, ta biểu-lộ bổn-tánh, không thể giấu kín mãi được.

Thêm vào đó có tánh hổ-thẹn về đạo. Dường như chúng ta lấy làm lạ vì càng ở giữa người thân-ái, nhứt là người trong gia-đình, thì tánh hổ-thẹn về đạo ấy lại càng tăng thêm.

Người có tánh ấy không ngập-ngừng khi làm chứng về danh Chúa trước công-chúng, nhưng trở nên nhút-nhát ở trước mặt anh em chị em ruột-thịt, trong đám ít người của gia-đình mình.

Người ta thường rất dễ nói về đức-tin với một người bạn hơn nói với một anh em ruột mình. Ta há chẳng thấy kẻ làm cha mẹ, trong trường-hợp ấy, cũng bỡ-ngỡ đối với con-cái mình sao?

Như vậy thì không nên lấy làm lạ rằng thật ít nhà, hoặc gia-đình, cả của tín-đồ, mà người ta có thể nói được: «Cả nhà thơm nức mùi dầu đó,» tức là sự sâu-nhiệm về tình yêu-thương của Cứu-Chúa Jêsus vậy.

Rất ít nhà có sự bình-an, thánh-sạch, vui-vẻ của gia-đình ở Bê-tha-ni đó.

«Nhà không có mùi thơm!» Có lẽ danh-từ làm ta ngạc-nhiên. Chỉ đáng vì như một hàng cơm thôi. Người ta chỉ hội-họp ở đó để ăn, uống, ngủ. Ngoài ra đó, người thiêng-liêng, linh-hồn, tâm-tình không thể kiếm được đồ ăn. Ôi! Nếu Đấng Christ phán về người rằng: «Người ta sống chẳng phải chỉ nhờ bánh mà thôi,» thì huống chi đối với một gia-đình! Gia-đình không phải chỉ là một chỗ để tiếp khách ở trọ, nhưng phải có đầy-đủ sứ-mạng Đấng Christ mà linh-hồn có thể nhờ đó được gây-dựng, nuôi-nấng; tâm-tình, sự yêu-thương, sự bình-an, sự vui-vẻ được lớn lên.

«Nhà không có mùi thơm» lại chỉ là chỗ ở của người bất-lịch-sự. Ôi! Gia-đình thường là những nơi như vậy.

Ở ngoài, người ta giữ-gìn để khỏi làm cho ai bị thương hay xích-mích; trong gia-đình, người ta lại tưởng rằng có thể làm được hết thảy mọi sự.

Ở ngoài, đang khi người tự-trọng giữ danh-tiếng và tư-tưởng mình, họ có đủ cách giao-thiệp nhã-nhặn, kiếm cách giúp-đỡ kẻ khác, làm cho mùi thơm của mình bay ra; trong gia-đình, họ lại là người đại-ích-kỷ, người càu-nhàu và không bao giờ thỏa lòng. Biết bao nhiêu người rất khả-ái và khả-quan ở ngoài xã-hội mà trở nên người khả-ố trong gia-đình. Họ tưởng rằng ở đó người ta có thể bỏ hết sự thân-ái và sự tử-tế. Mọi người đều mắc nợ họ, mà họ thì chẳng mắc nợ ai, nhứt là người thân-cận họ.

Biết bao gia-đình luôn luôn có bầu không-khí hỗn-độn và gay-go bởi bạng người bất-lịch-sự đó. Người ta không biết nói hai tiếng với một giọng có duyên và dịu-dàng, tiếng nói thoạt trở nên cứng-cỏi và chua-chát; dường như người ta gắt-gỏng luôn. Người ta không biết giúp-đỡ những việc nhỏ-mọn, mà nếu họ không làm cho một người lạ thì họ cho là vô-phép lắm.

◇ ◇ ◇

Độc-giả sẽ nói tôi đương vẽ ra một nhà không có mùi thơm, chỗ mà người ta không biết Đức Chúa Jêsus, chỗ mà sự nhơn-đức sốt-sắng bị bỏ lửng và khinh-dể, chỗ mà người ta không thấy sự cầu-nguyện chung, không thấy sự thờ-phượng và lòng biết ơn của Ma-ri đối với Cứu-Chúa. Thật vậy, Tin-Lành là nguồn của sự sống, Tin-Lành là mặt trời rải sự bình-an, sự vui-vẻ và sự hòa-thuận dư-dật, Tin-Lành là mùi thơm làm cho gia-đình nên tốt-lành. Nhưng nếu Tin-Lành không được sống, thì không ích gì, và nó không sống nếu nó không thể đem vào muôn điều nhỏ-mọn để xây nên hạnh-phước sự bình-an, lòng tử-tế, cách giao-thiệp với nhau làm cho người ta có thể nói rằng gia-đình tín-đồ «đầy-dẫy mùi thơm.»

Vậy, người ta cần phải trở lại Tin-Lành, Tin-Lành thật sống, chớ không phải Tin-Lành chỉ rao-truyền ở môi-miệng mà thôi.—*Trần-đình-Lan dịch.*

Y-SÁC VÀ RÊ-BE-CA

(Sáng 24 : 1-67)

VUN KHÓM CÂY XANH

Câu gốc : Sáng 24 : 27

Câu hỏi. — 1. Áp-ra-ham sai đầy-tớ đi đâu (24 : 4, 10)? 2. Tại giếng đầy-tớ gặp ai (24 : 13-15)? 3. Ai giúp đầy-tớ kiếm Rê-be-ca (24 : 53)? 4. Rê-be-ca bằng lòng làm vợ Y-sác chăng (24 : 58)?

Gạch dưới những chữ đúng. — Con Áp-ra-ham là Gia-cốp, Y-sác, Giô-sép. — Áp-ra-ham sai đầy-tớ đi kiếm Rê-be-ca, Ru-tơ, Ra-chên. — Đầy-tớ của Rê-be-ca là quyển sách, ngọc. — Y-sác gặp Rê-be-ca *ở nhà*, *ở vườn*, *ở rừng*.

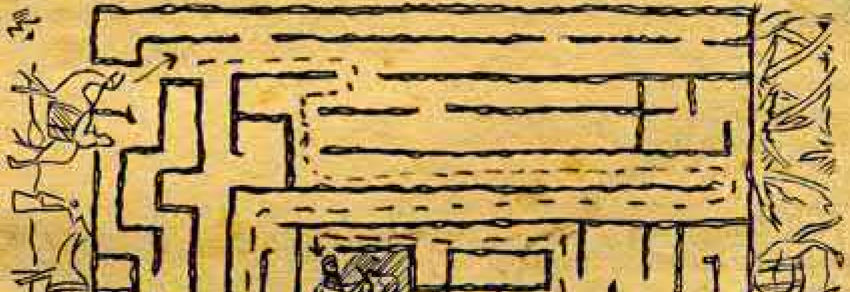

Hãy đi đến nơi Rê-be-ca múc nước, nhưng đừng đi qua đường gạch nào.

— BÀ E. F. IRWIN VÀ THẦY PHƯỚC, TOURANE.

GƯƠNG TỐT ĐÁNG KHEN

MỘT hôm nọ, cậu Quang dương rảo bước dạo chơi hóng mát trên bìa lộ, ngay gần nhà cậu. Bỗng đâu gặp hai bạn của cậu, là Tí và Thanh, dương dắt nhau đi xem chớp bóng. Hai cậu liền chào cậu Quang một cách vui-vẻ.

Nguyên hai cậu nầy ngày trước rất là thân-thiết với cậu Quang, coi nhau như con một nhà. Từ khi cậu Quang bắt đầu tiếp-nhận Cứu-Chúa Jêsus đến nay, thì dường như hai bên lãnh-đạm, bơ-thờ, không thân-mật như trước nữa. Thật người tin Chúa và người không tin Chúa chẳng bao giờ có thể hiệp với nhau được.

Tí và Thanh có ý chọc-ghẹo cậu Quang, hoặc có ý cám-dỗ, quyến-dụ cậu Quang, đặng cậu Quang sa vào bẫy lưới của mình. Tí và Thanh bèn nói với cậu Quang rằng:

— Anh Quang ơi! Hai anh em tôi muốn anh đi xem hát chớp bóng cùng với anh em tôi cho vui. Nếu hai anh em tôi đi mà anh *ở* lại, thì cũng lạ lắm. Không gặp anh thì thôi, còn gặp đây xin anh vui chơn đi với anh em tôi, vì phim chiếu tối nay hay lắm. Nếu họ sắm hay như vậy, mà mình không đi xem, thật cũng uổng. Dẫu anh có tốn cũng chừng vài ba hào mà được vui, chớ có gì đâu mà anh sợ. Đi đi, anh!

Cậu Quang nghiêm hẳn nét mặt mà đáp lại rằng:

— Thôi đi hai anh, hai anh chưa biết tôi hay sao? Tôi nay đã được Đức Chúa Trời cai-trị trong lòng tôi rồi, Ngài đã nhận tôi làm con-cái thánh-khiết của Ngài bởi huyết Đức Chúa Jêsus-Christ rửa sạch lòng tôi. Tôi không ham-thích những sự ấy, thôi, hai anh cứ đi đi, vì tôi biết những sự ấy đều là vô-ích, tội-lỗi, dẫn đến địa-ngục, không xứng-đáng cho tâm-thần tôi. Cái đều ấy tôi nói thật với hai anh.

— Anh ơi! Anh theo Chúa thì theo, còn xem chớp bóng thì xem, chớ Chúa cũng không quở-phạt gì anh mà anh sợ. Không quan-hệ gì đâu, xin anh vui lòng đi, kẻo hai anh em tôi ít được vui vì cớ anh.....

— Tôi đã nói với hai anh, tôi đã quyết-định rồi, không phải như kẻ khác, bắt cá hai tay đâu. Chúa đã ban cho tôi một lòng mới-mẻ, trong-sạch rồi. Dẫu hai anh có lấy tiền mà bao hết cả, không tốn gì nữa, tôi cũng nỏ thèm.

Hai cậu nói rằng:

— Hai anh em tôi cũng biết anh rồi, anh thật là người trung-tín với Đức Chúa Trời, hai anh em tôi rất phục anh lắm.

Nói đoạn, hai người cùng đi, trông bộ rất hổ-thẹn với cậu Quang, nên chẳng dám nói lời gì cả.

Cách vài ngày sau, Tí và Thanh cảm-biết những đều xấu-xa, tội-lỗi của mình, và bị cáo-trách trong lương-tâm bởi cậu Quang hết lòng trung-tín với Chúa, bèn dắt nhau tới nhà cậu Quang, xin cậu Quang chỉ-vẽ về đường đạo-lý cho nghe đặng quay đầu qui-phục Chúa để được Ngài xóa hết mọi tội đã phạm trên thế-gian nầy. Cậu Quang rất vui vì hai bạn của mình bây giờ đã đầu-phục Cứu-Chúa, và tình bè-bạn bây giờ lại càng thân-mật, mặn-mà hơn ngày trước. Thật qui-hóa thay!

Hỡi các bạn thanh-niên của tôi ơi! Các bạn đương phải dự cuộc như cậu Quang chiến-đấu. Các bạn gặp phải những sự cám-dỗ ấy xảy đến cùng các bạn, chắc có lẽ cũng ngã lòng. Song các bạn hãy noi theo gương cậu Quang mà thắng trận cả quyền-lực ma-quỉ và tội-lỗi. Nhờ đó mới có thể dắt-đem nhiều linh-hồn trở về cùng Chúa như cậu Quang. Vậy, gương tốt của cậu Quang treo đó chúng ta nay đáng phải soi chung. Mong thay! — *Tạ-xuân-Vân, Mộ-đức.*

VÀI PHÚT GIẢI-TRÍ

GIẢI-ĐÁP KỲ TRƯỚC

51.—Thành Sa-ma-ri (II Vua 6 : 25). 52.—Giô-áp (II Sa 20 : 9, 10). 53.—Giô-na-than và A-hi-mát (II Sa 17 : 18-19). 54.—Phục 3 : 11. 55.—Hi-ram (I Vua 7 : 15). 56.—Thầy tế-lễ (Gie 29 : 25). 57.—Ê-sai 35 : 7. 58.—A-bi-sai (I Sử 11 : 20). 59.—Giê 7 : 18. 60.—A-mi-hút (Dân 7 : 48 ; cũng xem II Sa 5 : 16).

Các bạn đáp trúng.—10 câu : ông Khuê, cậu Lơ, cậu Long, Phan-thiết ; cậu Minh, Trường-an ; cô Miêng, cô Ngọc-Bích, Cần-thơ : cậu Chưởng, cô Ơn, cô Tuyến, Cao-lãnh ; bà Hiền, Nam-vang ; cô Trần, cô Chiểu, Mỹ-thạnh-trung ; cậu Nhung, Cầu-đất ; cậu Anh, Faifo ; cô Ngân, cô Đước, Sài-gòn ; cậu Minh, Gia-định ; cậu Phấn, Djiring. **9 câu :** cô Chiên, Mỹ-thiện ; cậu Sao, Đại-an ; cậu Anh, Gia-định. **8 câu :** cậu Hứ, Vĩnh-châu ; cậu Giáp, Quế-sơn ; cô Kim-Soa, Bến-tre ; cô Ngọc-Xuân, Cần-thơ. **7 câu :** cô Hường, cô Tùng, cô Huê, Thủ-đức. **6 câu :** cậu Phước, cậu Đây, cậu Tư, Mỹ-thiện. **5 câu :** cô Tân, Nhơn-ái ; ông Điền, Quế-phương ; cậu Khân, Quế-sơn ; cô Nhân, Nhị-mỹ. **3 câu :** cô Thiện, Cần-thơ.

Kỳ trước.—10 câu : bà Hảo, Phủ-lãnh ; cậu Chu, Tuy-hòa. 5 câu : cậu Thạch, Mỹ-an ; cô Minh, cô Ánh, An-thái-đông.

CÂU ĐỐ KỲ NẦY

61. — Nô-a-đia là con trai của ai? — *Cô Nguyễn-kim-Tuyến, Cao-lãnh.*

62. — Đâu chép : «Đời ông sẽ sáng-sủa hơn ban trưa?»

63. — Vua nào bị phung vì kiêu-ngạo, làm trái phép của Chúa?

64. — Đâu chép : «Trong ngày đó, người Ê-díp-tô sẽ giống như đờn-bà?»

65. — Ai là tổ-phụ dân Ê-đôm?

66. — Chỗ nào chép người đờn-bà bị quăng vào giữa ê-pha, có khối chì chận trên miệng ê-pha? — *Nguyễn-đức-Phiên, Phủ-lãnh.*

67. — Y-ca-bốt nghĩa là gì?

68.—Ai giết 70 người trên một hòn đá?

69. — Tên khác của Kê-ri-giốt—Hết-rôn là gì? — *Cô Cao-thị-Ngọc-Bích, Cần-thơ.*

70. — Câu nào giống câu Rô-ma 12 : 20? — *Trần-kim-Anh, Tuy-hòa.*

VẦNG ĐÁ MUÔN ĐỜI

(Theo điệu số 36)

MỤC-SƯ QUOC-FOC-WO, HẢI-PHÒNG

1. VẦNG ĐÁ MUÔN ĐỜI — Chúa Jêsus,
Vì tôi nứt ra thuở ngàn thu.
Ngài lưu huyết xóa xong nợ tôi,
Ngài cam chết dứt nguyên-tội tôi :
Tôi quyết bươn mình náu trong Ngài,
Cầu xin Chúa cho kinh-nghiệm ngay!

2. Công-đức tôi làm rất nhọc-nhằn,
Nào đâu xứng như luật Ngài răn?
Dầu tôi sốt-sắng không hề thôi,
Và tuôn nước mắt luôn đời tôi,
Nhưng đó không đền chút chi tội ;
Ngài ôi, cứu tôi, duy Ngài thôi.

3. Tôi đến nơi Ngài với tay không,
Thập-tự-giá, tôi xin cậy-trông,
Cầu ban áo lấp thân trần tôi,
Cầu ơn Chúa cất nhu-nhược tôi,
Ô-uế, tôi vào Suối hông Ngài,
Nài-xin phiếu tôi tinh-sạch ngay!

4. Hoặc sống trên đời lắm tai-nạn,
Hoặc yên giấc trong CHRIST bình-an,
Hoặc nghe tiếng «tái-lâm» kèn thôi : (1)
Hiện ra trước án Chơn-Thần tôi,
VẦNG ĐÁ MUÔN ĐỜI nứt ra rồi,
Xin nương-náu luôn trong Ngài thôi!

(1) Chữ thôi nầy là «thôi-thúc», tức là giục-dã.

QUÁN-QUÂN TRUYỀN-ĐẠO

DWIGHT MOODY

(1837-1899)

F. FAIVRE

TÔI đã chịu ơn nhiều với ông *Dwight Moody* về chức-vụ cùng sự giảng-dạy của tôi. Vậy, để đền ơn ông, tôi viết lại một bài diễn-văn về ông mà trước kia tôi đã đọc ở nhiều nơi. Và bài đó không phải là không có nhiều kết-quả vinh-hiển cho Đức Chúa Trời.

CHÀNG THANH-NIÊN NGU-ĐẦN

Ông *Dwight Moody* là một trong những người thợ có quyền-phép lớn nhứt của Đức Chúa Trời đã xuất-hiện trên mặt đất nầy. Mọi việc trong đời sống của ông, trong công-cuộc ông, là một sự tỏ-bày rực-rỡ về ân-điển và sự yêu-thương của Đức Chúa Trời, bắt đầu từ phép lạ thay-đổi hẳn ông một người dốt-nát, đần-độn, nói-năng không được minh-bạch thành ra một môn-đồ sáng-suốt, có thể bởi lời nói rành-rọt, đơn-sơ, người tầm-thường đến đâu cũng hiểu được, bắt phục được quần-chúng trong ba mươi năm trời, hằng ngày phải giảng và thường thường mỗi ngày mấy lần, trước những thính-giả có đến 15.000, 20.000 người. Nhiều nơi người ta phải xây những nhà riêng, nhà hiện có bấy giờ chật-hẹp quá, không thể chứa được chừng ấy người.

Giáo-sư trường Chúa-nhựt của ông ở *Chicago* đã viết rằng: «Tôi nói điều nầy là cốt tỏ-rạng sự vinh-hiển của ân-điển vô-lượng của Đức Chúa Trời về sau nầy đã rải ra đầy-dẫy vô-cùng trên ông *Moody*. Tôi phải nói thật rằng ít khi gặp phải người nào, mà trí-não, nói theo cách thiêng-liêng, lại mờ-tối hơn trí-não của chàng thanh-niên ấy lúc 16 tuổi, chàng vào lớp tôi; hay là gặp phải một người nào có tư-chất như chàng để sau nầy không hề bao giờ trở nên một môn-đồ có thể hiểu được lẽ thật của Tin-Lành một cách sáng-suốt và rành-mạch, huống-hồ mai sau lại giữ một chức-vụ có ích-lợi chung cho quần-chúng...»

Sau khi đã trở lại cùng Chúa, ông xin biên tên vào Hội-Thánh ở *Chicago*. Người ta phải hoãn lại trong sáu tháng, vì cách ông trả lời những câu hỏi đơn-sơ đã tỏ ra một sự ngu-đần lạ-lùng; và nữa, sau sáu tháng ông được ưng-chịu cũng chỉ là gượng, để cho ông khỏi nản lòng mà thôi.

Ngày nay vô-số những người đờn-ông và đờn-bà đã trở lại cùng Chúa bởi lời làm chứng và những tiếng kêu-gọi có quyền của ông. Họ được dẫn-đưa đến sự cứu-chuộc trong Đức Chúa Jêsus-Christ.

Ta có thể nói rằng: «Dầu chết ông *Moody* vẫn còn nói.» Và công-việc ông vẫn còn nối-tiếp bởi nhà trường Kinh-Thánh lớn-lao ở *Chicago* do ông sáng-lập để đào-tạo người đi giảng Tin-Lành ở những nơi chưa biết đến Chúa.

Sanh tại *Northfield* năm 1837, ông được mẹ nuôi-nấng một cách quá giản-dị. Mẹ ông góa chồng, hãy còn trẻ, với tám mụn con. Ông phải chăn bò. Năm mười bốn tuổi, ông lên *Chicago*, ở hiệu bán giày của người chú, không còn tìm được công-việc nào khác.

Ở đó, chịu ảnh-hưởng của giáo-sư là ông *Kimball*, ông trở lại cùng Chúa. Tức-thì bởi lòng biết ơn, ông muốn hầu việc Đấng đã phó mình vì ông. Ông đi mời các con trẻ đến học trường Chúa-nhựt; số học-sanh trước có mười sáu mà lên tới hơn một ngàn.

Ông phải tự mình lập nên một trường riêng, làm cho ông thật là bận-bịu.

QUYẾT DÂNG THÂN HẦU VIỆC CHÚA

Người ta kể lại truyện đã làm cho ông quyết-định chí-hướng mình, là lúc tiễn-biệt một giáo-sư bị bịnh lao phải ở biệt-tịch, về làng mình, rồi chết ở đó. Giáo-sư ấy buồn-rầu vì một cô gái nhỏ trong lớp ông không trở lại cùng Chúa. Trong thì-giờ rảnh, ông *Moody* cùng với giáo-sư đến thăm các cô gái nhỏ, cô nào cũng đã dâng lòng mình cho Chúa, và đến ngày từ-giã giáo-sư ấy, tất cả mọi cô, không ai bảo ai, đều ra ga để nói một lời cám ơn cảm-động, một lời cuối-cùng để chia tay với người mà các cô chỉ còn có thể thấy trong cõi đời đời mà thôi.

Từ lúc bấy giờ ông *Moody* không còn thiết gì đến công-việc nữa; dầu điều ham-thích nhứt của ông trong lúc trẻ tuổi là kiếm được nhiều tiền, nay đối với ông cũng không còn ý-vị gì nữa. Nay ông kiếm được mỗi năm 25.000 quan, một món tiền lớn trong thời bấy giờ. Ông không còn thiết đến nữa. Ông nói rằng: **«Tôi đã nếm một thế-giới khác.»** Bước từng-trải lớn-lao thay! Một cuộc chiến-đấu xảy ra trong lòng ông. Ông bị bắt phục bởi Đấng đã chọn-lựa ông và kêu-gọi ông đến sự hoàn-toàn hầu việc Ngài. Ông liền bỏ lương 25.000 quan, và đầu năm sau ông chỉ được 15.000 quan, rồi trong ít lâu nữa phải chịu sự khó-khăn về vật-chất, ông cũng không bao giờ tiếc chủ-định của mình. Người ta gọi ông là «lão *Moody* gàn,» cho đến ngày ông được tôn-trọng khắp hoàn-cầu và làm-cớ-tích của những lời ngợi-khen Chúa. Bấy giờ người ta gọi ông là «Ông *Moody*.» — *Trần-ngọc-Bản dịch.* (Còn tiếp)

TÂM-TÌNH CỦA ĐẤNG CHRIST!

«Hãy có đồng một tâm-tình như Đấng Christ đã có» (Phi-líp 2:5)

SAU những trận giao-tranh ác-liệt, bãi chiến-trường đầy-dẫy chiến-cụ hư-hỏng và la-liệt chiến-sĩ đang hấp-hối và đầm mình trong những vũng máu; họ rên-siếc, run-rẩy trước tử-thần. Thật là một cảnh-tượng ghê-gớm hỗn-độn. Thế mà một tôi-tớ Chúa bôn-ba rảo bước trên bãi tha-ma ấy để tìm-kiếm các chiến-sĩ bị thương để an-ủi họ.

Vừa đến giữa bãi chiến-trường, tôi-tớ Chúa gặp một người lính bị trọng-thương và đang hấp-hối, liền hỏi cách êm-dịu:

— Anh có muốn tôi đọc cho anh nghe một đoạn Kinh-Thánh không?

Chẳng trả lời ngay, nhưng hồi lâu người ấy chỉ lẩm-bẩm:

— Tôi khát lắm, nếu có thể, ông cho tôi một ít nước.

Tôi-tớ Chúa liền lật-đật chạy lại khe gần đấy múc và đem nước lại ngay. Uống đỡ khát rồi, người lính lại nói:

— Ước-ao tôi có cái gì để gối đầu tôi!

Không có cái gì cầm ở tay cả, nên tôi-tớ Chúa lại phải cởi áo rét của mình ra cuốn lại như một cái gối, rồi nhè-nhẹ tôi-tớ Chúa đặt dưới đầu người lính.

— Ôi! Ôi! Chao ôi! Tôi lạnh quá... Người lính lại rên-rỉ cách thảm-thương. Đầy-tớ Chúa lại lật-đật cởi nốt áo mình ra và dịu-dàng đắp chơn người bị nạn.

Bấy giờ người lính bèn ngó tôi-tớ Chúa và tỏ vẻ cám ơn, rồi nói rằng:

— Nếu thật sách ông cầm đó đã đào-tạo ra vô-số người như ông, thì hãy đọc cho tôi nghe cho đến khi tôi tắt hơi.

Tôi-tớ Chúa rơi lụy, lật-đật ngồi xuống và đọc cho người lính ấy nghe Lời Hằng Sống của Chúa cho đến khi người được vào nơi yên-nghỉ.—*Phạm-xuân-Tín.*

BÀI HỌC TRƯỜNG CHÚA-NHẬT

BÀ R. M. JACKSON

15 MARS. 1942

LỄ TIỆC-THÁNH

(Lu-ca 22 : 14-30)

CÂU GỐC : — Ấy vậy, mỗi lần anh em ăn bánh nầy, uống chén nầy, thì rao sự chết của Chúa cho tới lúc Ngài đến

(1 Cô-rinh-tô 11 : 26)

Lời mở đàng. — Các đều thuật trong bài nầy đã xảy ra chính ban đêm trước hôm Chúa Jêsus bị đóng đinh. Dân Giu-đa sắp kỷ-niệm lễ Vượt-qua. Lễ đó làm hình-bóng về sự chết của Đấng Christ, và việc ấy hôm sau đã thành-hiệu.

Đức Chúa Jêsus lập lễ Tiệc-Thánh để kỷ-niệm sự chết của Ngài ở Thập-tự-giá. Ngài chịu chết chính ngày mà dân Giu-đa giết con chiên làm lễ Vượt-qua. Sự đó chẳng phải tình-cờ, mà chính là theo ý-định của Đức Chúa Trời từ thuở tạo-thiên lập-địa.

Đức Chúa Jêsus đã đến để làm ứng-nghiệm các lời tiên-tri nói về Ngài. Khi Đức Chúa Trời lập giao-ước về luật-pháp với Môi-se, thì đã đổ huyết của con chiên rồi. Nay Đức Chúa Jêsus lập giao-ước về ân-điển, thì chịu đổ chính huyết Ngài để làm của tin. Chúa đã chết để cứu muôn dân khỏi tội.

Ngài phán : «Ta không uống trái nho nầy nữa,» nghĩa là thời-đại luật-pháp đã xong và qua rồi. Khi Ngài tái-lâm, sẽ uống trái nho mới.

I. — Sự sửa-soạn lễ Vượt-qua
(câu 14)

Câu 14. — «Đến giờ Ngài ngồi bàn ăn,» nghĩa là giờ mà Ngài đã chọn để ăn lễ Vượt-qua sau chót với các Sứ-đồ. Ngài đã sai Phi-e-rơ và Giăng đi vào thành Giê-ru-sa-lem để dọn lễ tại phòng khách nhà một người kia. Có mấy người tưởng rằng nhà đó là nhà Ma-ri, mẹ ông Mác, tức là chỗ các môn-đồ nhóm-họp cầu-nguyện và được đầy-dẫy Đức Thánh-Linh.

II. — Lễ Vượt-qua sau chót
(câu 15-18)

Câu 15. — «Ta rất muốn ăn lễ Vượt-qua nầy.» Ngài nghĩ đến vườn Ghết-sê-ma-nê và Thập-tự-giá, là chỗ Ngài sắp làm của-lễ vì tội-lỗi cả thế-gian. Vì cớ đó, Ngài mong được giao-thông với các Sứ-đồ. Lúc chúng ta có nhiều sự đau-đớn, thì mong được giao-thông với các bạn-hữu thân-thiết. Đức Chúa Jêsus cũng vậy, vì Ngài đã lấy hình loài người mà giao-thông với chúng ta. Tại sao hiện nay không giữ lễ Vượt-qua ? Vì «Đấng Christ là con sinh lễ Vượt-qua của chúng ta đã bị giết rồi» (1 Côr. 5 : 7).

Câu 16. — «Ta sẽ không ăn lễ nầy nữa...» Đây là lễ Vượt-qua sau hết mà Đức Chúa Trời nhận cho tới khi nước Ngài đến, và dân Y-sơ-ra-ên trở lại cùng Ngài và nước họ lại được lập lên.

Câu 17. — «Ngài bèn cầm chén.» Xin chú-ý : «chén» nầy là chén dự lễ Vượt-qua, không phải chén của Tiệc-Thánh. Ngài đưa cho các Sứ-đồ và phán rằng : «Hãy phân-phát cho nhau.» Chính Ngài không uống.

Câu 18. — «Từ nay, Ta sẽ không uống trái nho nữa...» Ngài nói về Đức Chúa Trời với một lòng đầy tin-tưởng. Ngài biết cách mấy tiếng đồng-hồ nữa, Ngài sẽ nằm trong mồ-mả, rồi sống lại và đồng hiệp với các con-cái Chúa mà ăn-uống trong nước Đức Chúa Cha. Cảm-tạ ơn Chúa, nước Ngài sắp đến, chúng ta sẽ có hi-vọng được ăn-uống với Ngài.

III. — Tiệc-Thánh thứ nhứt
(câu 19-20)

Câu 19-20. — «Đoạn, Ngài cầm lấy bánh, tạ ơn... phán rằng : Nầy là thân-thể Ta...» Lễ Vượt-qua vừa xong, Đức Chúa Jêsus cầm lấy bánh và rượu mà lập một tiệc mới. Dân Y-sơ-ra-ên dâng một

con chiên không dấu-vết gì để kỷ-niệm sự ra khỏi nước Ê-díp-tô (Xuất 12); nhờ huyết con đó, người ở trong nhà đã khỏi chết.

Hội-Thánh kỷ-niệm sự chết của Đức Chúa Jêsus, là Con Chiên không lỗi không vết. Ai nhờ huyết quí-báu của Ngài, sẽ khỏi chết vì tội-lỗi mình (Hê 9 : 26). Sự chết của Ngài đã lập thành một giao-ước mới và một thời-đại mới, là thời-đại ân-điển.

Bánh chỉ về thân-thể Chúa Jêsus, chớ không phải bánh ấy là chính thịt Ngài, vì chính mình Ngài đương đứng ở giữa các môn-đồ. «CHÉN» nầy là cái chén phước lành (I Cô 10 : 16). «Nầy là huyết Ta,» đó là lời nói bóng vì huyết Ngài chưa đổ ra.

IV. — Người phản-nộp được tỏ ra
(câu 21-23)

Câu 21. — Đang khi dự lễ, Đức Chúa Jêsus phán rằng: «Nầy bàn tay kẻ phản Ta ở gần Ta, nơi bàn nầy.» Lời nầy chỉ về Giu-đa-Ích-ca-ri-ốt. Tuy Giu-đa dự lễ Vượt-qua, nhưng theo Giăng 13, thì tựa như ông đi ra trước khi Chúa Jêsus lập lễ Tiệc-Thánh.

Câu 22.—«Con người đi theo như điều đã chỉ-định.» Ngài chịu chết tùy theo ý-định của Đức Chúa Trời. Dầu vậy, Ngài cũng không bào-chữa tội cho Giu-đa hoặc các kẻ thù-nghịch Ngài.

Vì ít tiền-bạc mà Giu-đa đã nộp Đức Chúa Jêsus. Sự ham-mê tiền-bạc là cội rễ của mọi điều ác. Giu-đa nộp Chúa mình rồi, bèn trở ra đi thắt cổ. Xem như thế đủ biết phần riêng kẻ đó cực lắm.

Câu 23.—«Môn-đồ hỏi nhau...» Ai nấy đều suy-xét lòng mình để biết ai có tội đó. Ai cũng tưởng là tại mình chăng. Giu-đa cũng hỏi câu đó để che-khuất tội mình (Ma 26 : 25).

V. — Nguyên-tắc của sự hầu việc
(câu 24-30)

Câu 24. — «Môn-đồ cãi-lẫy nhau...» Trong những giờ nghiêm-trọng đó mà các môn-đồ còn cãi-lẫy nhau cho biết ai sẽ được tôn là lớn hơn hết! Thật là một sự đáng tiếc.

Câu 25-27.—Tuy các vua thế-gian lấy phép riêng mà cai-trị, nhưng sự ham danh-vọng, quyền-thế không hợp với người tín-đồ Đấng Christ. «Ai lớn hơn trong các ngươi phải như kẻ rất nhỏ.» Chính Đức Chúa Jêsus làm gương sáng cho chúng ta theo.

Câu 28. — «Còn như các ngươi đã bền lòng theo Ta trong mọi sự thử-thách.» Ngài coi các Sứ-đồ như bạn-hữu rất thân-thiết của Ngài đương khi Ngài chịu cực-khổ và bị thử-thách.

Câu 29. — «Ta ban phước cho các ngươi...» Những người hiện nay dự phần trong sự cực-khổ của Chúa, thì đời sau sẽ được dự phần trong sự thắng trận của Ngài (Khải 3 : 21).

Câu 30. — «Ngồi ngai để đoán-xét...» Mười hai Sứ-đồ kể cả Ma-thia, là người thay Giu-đa (Sứ-đồ 1 : 26) sẽ được một chức đặc-biệt, ấy là họ được xét-đoán 12 chi-phái Y-sơ-ra-ên.

Lễ Vượt-qua

Được ra khỏi vòng nô-lệ trong nước Ê-díp-tô (Xuất 12 : 14).

Lịch-sử thuở xưa.

Lễ Tiệc-Thánh

Được thoát khỏi vòng nô-lệ tội-lỗi (I Cô-rinh-tô 5 : 7).

Lịch-sử hiện nay.

Lễ Tiệc lớn

Được thoát khỏi vòng nô-lệ thế-gian nầy (Xuất 37 : 22).

Lịch-sử tương-lai.

22 MARS, 1942

CHÚA JÊSUS BỊ ĐÓNG ĐINH VÀO THẬP-TỰ-GIÁ
(Lu-ca 23 : 13-25 ; 32-34)

CÂU GỐC : — Vậy, còn JÊSUS gọi là Christ, thì ta sẽ xử thế nào ?
(Ma-thi-ơ 27 : 22)

Lời mở đàng. — Đương khi để ý đến sự xử-tử và đóng đinh Chúa Jêsus, xin chúng ta lấy lòng cảm-động mà cảm-thương Ngài, vì đó là do tội-lỗi của chính mình tôi và chính độc-giả mà Ngài chịu hình, chịu khổ. Ngoài duyên-cớ đó, thì không có quyền nào trên đất, hoặc dưới địa-ngục, có thể làm cho Ngài chịu sự sỉ-nhục đó. Ngài là Đấng vô-tội, nhưng vì tội của chúng ta mà Ngài đành lòng chịu

chết thay-thế cho chúng ta (Rô-ma 5 : 8).

Vì đui-mù, các thầy cả không hiểu-biết sự hi-sinh của Đức Chúa Jêsus là quan-hệ hơn và có ảnh-hưởng lớn hơn các sự hi-sinh khác trong lịch-sử thế-gian. Kinh-Thánh chép về sự chết của Chúa Jêsus hơn là về các việc khác, còn về phần tiểu-sử của người ta thì chép cách đơn-sơ thôi.

Đoạn 22 chép về cơn hấp-hối của Đức Chúa Jêsus tại vườn Ghết-sê-ma-nê. Ngài đành lòng chịu chết về phần xác, nhưng có hai sự khó chịu hơn cho Ngài: một là Ngài phải nhận tội của muôn dân như của mình; hai là Ngài phải chịu cơn thạnh-nộ của Đức Chúa Trời. Rồi thì có Giu-đa tới vườn với bọn lính để bắt Ngài. Chúng giải Đức Chúa Jêsus đến nhà thầy cả thượng-phẩm. Tại đó những kẻ canh Chúa Jêsus nhạo-báng và đánh Ngài, che mặt Ngài và nhiếc-móc Ngài nhiều lời; sau họ sai đem Ngài đến tòa công-luận. Vì lời Ngài xưng mình là Con Đức Chúa Trời, ai nấy đều xét Ngài đáng chết.

I. — Đức Chúa Jêsus trước mặt Phi-lát (câu 13-16)

Câu 13. — «Phi-lát hiệp các thầy tế-lễ cả....» Ấy là lần thứ hai mà hội-đồng nhóm tại tòa án Phi-lát. Ngài vừa bị quân-lính Hê-rốt đãi cách khinh-dể và nhạo-báng Ngài. Dầu họ hết sức tìm chứng-cớ đặng giết Ngài, song không kiếm được đều gì cả.

Câu 14. — «Ta không thấy người mắc tội nào.» Phi-lát muốn chiều lòng các thầy tế-lễ cả, các quan đề-hình và dân-chúng, nhưng cũng không muốn giết Đức Chúa Jêsus. Đáng lẽ theo lời tuyên-bố của Phi-lát, thì Đức Chúa Jêsus phải được tha. Nhưng các người thù-nghịch với Ngài không thể thỏa lòng như thế. Họ quyết-định Ngài phải chết. Họ không biết Ngài bị nộp theo ý-định trước của Đức Chúa Trời (Sứ-đồ 2 : 23).

Câu 15.—«Vua Hê-rốt cũng vậy.» Hê-rốt không dám xử-tử Đức Chúa Jêsus vì biết chắc Ngài không thể gây nên các tội mà họ vu-cáo cho Ngài.

Câu 16. — «Ta đánh đòn, rồi tha đi.» Đánh đòn một người vô-tội thật trái lẽ lắm. Phi-lát tưởng rằng làm thế thì có lẽ thỏa lòng các người cầm quyền dân Giu-đa. Vậy thì khỏi giết Ngài được.

II.—Chúa Jêsus hay là Ba-ra-ba? (câu 17-23)

Câu 17-18. — Chánh-phủ La-mã hứa rằng: Mỗi năm đến ngày lễ, thì quan tổng-đốc phải tha một tên tù cho dân. Họ làm thế để chiều lòng dân Giu-đa. Phi-lát ước-ao dân bằng lòng tha Đức Chúa Jêsus. Nhưng họ không chịu, đồng thanh kêu lên rằng: «Hãy giết người nầy đi và tha Ba-ra-ba cho chúng ta.» Lạ lắm thật! Ba-ra-ba loạn-nghịch cùng nước La-mã là đáng tội lắm, nhưng tòa công-luận lại vu-cáo cho Đức Chúa Jêsus! Họ đòi tha người đáng tội mà giết Đấng vô-tội!

Câu 20-21. — «Chúng kêu lên rằng: Đóng đinh nó! Phi-lát hết sức biện-luận với dân, song le họ quyết-định giết Đức Chúa Jêsus. Dân không chịu vào tòa án, e rằng bị ô-uế, nhưng không sợ phạm tội sát-nhơn. Chúng ta cũng nên coi chừng, e rằng bề ngoài chăm giữ lễ mà trong lòng đầy-dẫy tội-ác.

Câu 22-23. — Lần thứ ba Phi-lát làm chứng Đức Chúa Jêsus vô-tội và nài-xin dân bằng lòng tha. «Đánh đòn xong, ta sẽ tha.» Cái roi mà chúng dùng thì làm bằng da, có hột chì, hoặc cái đinh hay xương buộc vào; những vật đó đánh vào thì xé rách da lưng, ngực và mặt, làm cho chảy máu. Trước khi bị đòn, thì lính cởi áo và trói tay vào cái cột, khi ấy có người lấy roi mà đánh vào lưng Ngài.

III.—Phi-lát giao Đức Chúa Jêsus cho chúng đóng đinh (câu 24-25, 32)

Câu 24-25. — «Phi-lát truyền làm y như lời chúng xin, bèn tha tên tù vì tội dấy loạn..... rồi phó Đức Chúa Jêsus cho mặc ý họ.» Dầu Phi-lát có ý muốn tha Ngài, nhưng sợ mích lòng Sê-sa, sợ dân-chúng và sợ bị cách chức. Chắc Phi-lát không ngờ rằng: Trong đời sau-rốt tên ông phải liên-lạc với tên kẻ mình xử-tử cách không công-bình. Ở trong bài tín-cậy của Hội-Thánh mà mấy trăm triệu người đọc mỗi Chúa-nhựt, ngoài tên bà Ma-ri thì chỉ có tên quan Bôn-xơ Phi-lát. Vì sợ người ta, nên ông không dám theo lương-tâm mà tha Đức Chúa Jêsus. Thật sự sợ loài người gài bẫy (Châm 29 : 25).

Dầu ở dưới thế-gian, Con Người bị kẻ gian-ác đoán-xét, song le đời sau họ phải bị Ngài đoán-xét đời đời.

Câu 32. — «Đem hai người đi nữa, là kẻ trộm-cướp, để giết cùng với Ngài.» Đều đó hợp với lời tiên-tri nói mấy trăm năm về trước (Ê-sai 53 : 12). Lu-ca chép rằng : Khi chúng điệu Đức Chúa Jêsus đi, có đoàn dân đông đi theo Ngài. Trong số người đó có mấy người đờn-bà đấm ngực, khóc về Ngài. Ngài thấy vậy, thì khuyên rằng : «Đừng khóc vì Ta, song khóc vì chính mình các ngươi và về con-cái các ngươi.» Dầu Ngài đương chịu khổ, nhưng Ngài chỉ nghĩ đến sự cực-khổ của người khác. Trong các sách Tin-Lành, không thấy một chỗ nào chép có người đờn-bà nào chống-nghịch với Đức Chúa Jêsus. Xin chúng ta, là đờn-bà trong Hội-Thánh, hãy dò-xét lòng mình, e rằng có sự gì trái với ý thánh của Ngài chăng.

IV. — Gô-gô-tha (câu 33-34)

Câu 33. — «Đến chỗ gọi là chỗ Sọ, họ đóng đinh Ngài.» Không kẻ nào khổ hơn kẻ bị sự hình-phạt nầy! Người ta đóng đinh to vào tay và chơn, rồi lại treo lên, khiến cho gân nào cũng đau, xương nào cũng nhức, giờ lâu mới chết! Cái thảm-trạng ấy biết tả thế nào cho cùng! Không phải bởi các sự khổ mà Chúa chịu nơi tay người ta mà tội-lỗi được cất đi; nhưng bởi sự đau-đớn trên Thập-tự-giá, lúc Ngài gánh-vác tội muôn dân, thì tội-lỗi mới được cất đi. Đọc cả sách Ê-sai, đoạn 53.

Tại Gô-gô-tha, Đức Chúa Jêsus bị đóng đinh, thì loài người cho là xấu nhứt; nhưng đối với Đức Chúa Trời, là một hạnh-phước lớn cho muôn dân.

Câu 34. — «Lạy cha, xin tha cho họ.» Trong bảy lời Chúa phán trên Thập-tự-giá, thì lời cầu-nguyện nầy làm trọn sự dạy-dỗ của Ngài. Ngài dạy môn-đồ phải yêu kẻ thù-nghịch và cầu-nguyện cho kẻ sỉ-nhục mình. «Họ không biết mình làm đều gì.» Đều đó tỏ ra Ngài muốn tìm cớ mà bào-chữa họ. Ôi! Lòng thương-yêu của Đức Chúa Jêsus biết bao mà kể! Ước-ao những người đứng ngó đó đều như thầy đội mà cùng kêu lên rằng : «Thật người nầy là người công-bình!»

Lời dạy-dỗ

1) Đối với Đức Chúa Jêsus, độc-giả có thái-độ nào? Có phải đồng-ý với thế-gian mà chán-bỏ Ngài, hay là nhờ-cậy Ngài và xưng Ngài ra trước mặt thiên-hạ? Có ai theo xa như Phi-e-rơ không?

2) Người nào nếm đạo lành của Đức Chúa Trời, nếu lại vấp-ngã và không chịu ăn-năn, thì phải bị đoán-phạt như người đóng đinh Con Đức Chúa Trời trên Thập-tự-giá một lần nữa (Hê 6 : 6; 10 : 29).

3) «Dân-chúng đứng đó mà ngó.» Chúng ta có lòng lãnh-đạm như thế không?

29 MARS, 1942

TRÁCH-NHIỆM GIẢNG TIN-LÀNH

(Lu-ca 24 : 36-53)

CÂU GỐC :—Còn về phần các ngươi, hãy đợi trong thành cho đến khi được mặc lấy quyền-phép từ trên cao

(Lu-ca 24 : 49)

Lời mở đàng. — Các mạng-lịnh Chúa truyền cho các Sứ-đồ về sự rao-truyền đạo-lý thì Ngài truyền làm bốn kỳ (Mat. 28; Mác 16; Giăng 20). Khi Đức Chúa Jêsus sống lại rồi, còn ở thế-gian nầy 40 ngày. Trong lúc đó, Ngài hiện ra mười lần cùng các đầy-tớ Ngài để răn-dạy họ và phán-bảo những sự về nước Đức Chúa Trời (Sứ-đồ 1). Thế thì những lời phán sau hết của Ngài là chỉ về sự rao-giảng đạo-lý khắp cả thế-gian. Đều đó làm chứng rằng sự giảng đạo là quan-trọng lắm.

Ngài không những dặn-bảo mỗi tín-đồ đồn ra đạo-lý mà thôi, mà lại cũng tỏ ra bí-quyết của quyền-năng để hầu việc Ngài, tức là sự đầy-dẫy Đức Thánh-Linh.

Dầu nhiều người làm chứng rõ-ràng, nhưng có mấy môn-đồ hồ-nghi về sự sống lại của Chúa Jêsus. Trong bài nầy thấy Chúa hiện đến mà làm chứng quả-quyết rằng chính Ngài thật đã sống lại.

Ai muốn hưởng phước nhiều, thì xin đọc chuyện chép trong khúc trước bài nầy (câu 13-35). Lắm khi chúng ta ngã lòng, bối-rối, tưởng rằng Chúa mình

không để ý đến mình; song le, trái lại, Ngài ở gần và cùng đi đường với mình, nhưng do lòng không tin, mắt mình bị che-khuất và không nhìn-biết Ngài được.

Ngài đến tận nơi ta, làm cho lòng ta nóng-nảy, như hai người đi đường về Em-ma-út vậy (câu 32).

I. — Mấy điều làm chứng Đức Chúa Jêsus đã sống lại (câu 36-45)

Câu 36.—Các môn-đồ đương nhóm-họp trong một phòng kia. Họ khóa cửa chung-quanh chắc-chắn vì sợ dân Giu-đa, e rằng cũng phải bị bắt. Hai người kia đi Em-ma-út mới về. Đương khi họ thuật lại những sự lạ mới xảy ra lúc họ đi đường, chính Đức Chúa Jêsus hiện ra giữa họ mà phán rằng: «Bình-an cho các ngươi.» Ngài phán thế để yên-ủi lòng họ còn ngờ Ngài vẫn chết (Cô 1: 18-20).

Câu 37. — Ngài vào phòng đó khi cửa vẫn khóa, làm các người sợ-hãi lắm, tưởng là thần.

Câu 38. — Chúa trách họ vì còn hồ-nghi. Nếu họ chăm để ý đến các lời Ngài phán trước khi Ngài bị bắt, chắc họ không có bối-rối như bây giờ; trái lại, họ vui khôn xiết vì thấy mấy lời đó được ứng-nghiệm.

Câu 39-40. — «Thần thì không có thịt xương, mà các ngươi thấy ta có.» Ngài cho họ rờ đến tay chơn Ngài có dấu đinh để họ có thể quả-quyết rằng chính là Ngài, chớ không phải là thần đâu. Mấy vết thương đó Ngài sẽ giữ đời đời để làm chứng-cớ chắc-chắn về sự yêu-thương của Ngài (Xa 12: 10; Giăng 19: 37).

Dầu thân-thể mới của Ngài có thịt xương, nhưng không có huyết, vì huyết đã chảy ra trên cây Thập-tự (Lê 17: 11). Về thân-thể sống lại thế nào, xin xem I Cô-rinh-tô 15.

Câu 41-43. — Tuy các môn-đồ rờ đến tay chơn Ngài, lấy làm mừng-rỡ lắm, nhưng chưa tin chắc. Vì cớ đó, Ngài bảo họ đem đồ ăn cho Ngài để họ thấy Ngài có thể ăn-uống được (Sứ-đồ 10: 41). Họ phải tin chắc-chắn, thì mới có thể giảng sự sống lại cách quả-quyết.

Câu 44-45. — «Ngài mở trí-khôn cho môn-đồ được hiểu Kinh-Thánh.» Bấy giờ Đức Chúa Jêsus cho môn-đồ biết các điều chép trong Cựu-Ước về sự sanh ra, sự chết và sự sống lại của Ngài đã được ứng-nghiệm rồi. Tự mình chúng ta không thể hiểu Kinh-Thánh được, phải nhờ Đức Thánh-Linh soi sáng trong lòng thì mới hiểu được. Xin Chúa cho chúng tôi có lòng nhịn-nhục như Ngài mà dạy-dỗ lần lần cho những người chậm hiểu.

II. — Đức Chúa Jêsus cho các môn-đồ lời dặn mới (câu 46-49)

Câu 46-47. — Sự chết và sự sống lại của Đức Chúa Jêsus là bởi ý-định của Đức Chúa Trời từ khi tạo-thiên lập-địa. Phải ăn-năn thì mới được tha tội. Sự ăn-năn nghĩa là đổi ý, thay lòng, bỏ điều ác mà theo ý tốt-lành của Chúa.

Chúa bảo các môn-đồ giảng đạo, chẳng những là cho dân Giu-đa như khi trước mà thôi, mà lại cho cả thiên-hạ nữa. Phải bắt đầu từ thành Giê-ru-sa-lem để chính các người đã đóng đinh Ngài sẽ có dịp-tiện ăn-năn mà trở lại cùng Ngài. Nếu dân Giu-đa cứ từ-chối Ngài, thì môn-đồ phải phủi bụi chơn mà đi giảng cho người ngoại-bang (Sứ-đồ 3: 19-26; 13: 46; 18: 6; 28: 25-31).

Câu 48. — «Các ngươi làm chứng về mọi việc đó.» Nghĩa là giảng về sự chết và sự sống lại của Ngài. Ngài cho chúng ta biết chắc-chắn phải giảng những đề-mục nào, chớ chẳng phải giảng các truyện-tích thế-gian đâu. Họ đã thấy và nghe, nên bổn-phận họ là phải truyền ra cho muôn dân (Sứ-đồ 4: 18-20).

Theo câu nầy, sự làm chứng là bổn-phận của mọi người tin theo Chúa, không phải riêng thầy giảng hoặc mục-sư mà thôi. Về phần những người lân-cận, thì ông bà đã làm chứng cho họ chưa? Đã mời họ đi nghe Lời Chúa được mấy lần?

Câu 49. — «Hãy đợi trong thành cho đến khi được mặc lấy quyền-phép.» Thế thì trong các việc chúng ta làm, nên nhờ quyền-phép của Đức Thánh-Linh, chớ đừng nhờ sức, hoặc tài, hoặc học-thức của mình. Dầu chúng ta làm chứng mặc lòng, nếu cách ăn nết ở không hiệp và xứng-đáng với danh Chúa, thì sự làm chứng ấy hóa ra vô-ích.

III. — Đức Chúa Jêsus ngự lên trời (câu 50-53)

Câu 50-53.—Đức Chúa Jêsus từ trên trời xuống để cứu chúng ta, và khi làm xong sự cứu-rỗi, Ngài lại trở lên trời. Ngài đã giao-phó việc truyền-bá đạo cho môn-đồ.

Khi hết khoảng 40 hôm, Ngài dẫn-đưa các môn-đồ lên núi Ô-li-ve. Đương khi Ngài giơ tay lên mà ban phước, có một đám mây tiếp Ngài khuất đi và Ngài được đem lên trời.

Dầu các môn-đồ sẽ không thấy Ngài nữa, nhưng có lòng mừng-rỡ lắm mà về thành Giê-ru-sa-lem. Bây giờ môn-đồ không còn hồ-nghi nữa.

Dầu con mắt không thấy, nhưng bởi công-việc của Đức Thánh-Linh mà chúng ta có thể giao-thông cùng Ngài luôn luôn (xem Công-vụ các Sứ-đồ 1 : 11 và Xa-cha-ri 14 : 14 để biết về lời tiên-tri của hai thiên-sứ).

Tóm-tắt

1) Đại-ý của bài nầy là mỗi người tín-đồ phải chịu trách-nhiệm truyền-rao đạo-lý, mặc dầu mình ở trong chỗ hẹp-hòi.

2) Dầu không có tài giảng-dạy, nhưng không có người nào không có thể làm chứng rằng Chúa Jêsus là đường đi lên Thiên-đàng.

3) Hằng ngày nên cảm ơn Chúa vì Ngài ban Đức Thánh-Linh ngự trong lòng mỗi người vâng lời Ngài (Sứ-đồ 5 : 32).

4) Có hai điều cần-yếu để truyền-bá Tin-Lành cho muôn dân, ấy là : dâng mình trọn-vẹn cho Chúa và mặc lấy quyền-năng của Đức Thánh-Linh.

5 AVRIL, 1942

CHÚA JÊSUS HỨA BAN CHO QUYỀN-PHÉP

(Sứ-đồ 1 : 1-12)

CÂU GỐC : — Nhưng khi Đức Thánh-Linh giáng trên các ngươi, thì các ngươi sẽ nhận lấy quyền-phép, và làm chứng về ta

(Sứ-đồ 1 : 8a)

Lời mở đàng. — Khi Đức Chúa Jêsus sống lại, Ngài còn ở thế-gian 40 ngày để phán-bảo và dạy-dỗ môn-đồ những sự thuộc về nước Đức Chúa Trời. Ngài giao cho Hội-Thánh một việc rất lớn và quan-hệ lắm, nên Ngài lo cho mỗi người được trọn-vẹn về công-việc của chức-dịch (Êph. 4 : 7-12). Mười ngày sau khi Ngài thăng-thiên, thì Ngài có sai Đức Thánh-Linh ngự xuống thế-gian để lập Hội-Thánh của Ngài.

Còn về phận-sự lập lại nước Y-sơ-ra-ên, thì Chúa để dành cho khi sau, tức là lúc Ngài tái-lâm. Trong đời tạm-thời nầy, có Hội-Thánh thay nước Y-sơ-ra-ên xưa. Các Sứ-đồ còn nghĩ lầm Chúa sẽ lập lại nước vua Đa-vít cách uy-nghi ở thế-gian nầy. Về sau họ mới hiểu rằng : Hội-Thánh không trông-đợi một nước cao-sang ở thế-gian, bèn là trông-đợi sự tái-lâm của Chúa mình.

Dầu sự lập lại nước Y-sơ-ra-ên tạm gác lại, nhưng người Giu-đa nào tin-cậy Đức Chúa Jêsus thì được cứu-rỗi. Mấy đoạn đầu sách Công-vụ Sứ-đồ tỏ ra đông người trong vòng họ trở lại cùng Chúa và lập Hội-Thánh đầu-tiên. Mấy đoạn sau tỏ ra có nhiều người ngoại-bang vào Hội-Thánh, và sau nữa chúng ta thấy Phao-lô và những người khác mở-mang Hội-Thánh cho lan ra mãi đến cùng trái đất.

I. — Công-việc làm sau khi Chúa sống lại (câu 1-3)

Câu 1. — «Hỡi Thê-ô-phi-lơ, trong sách thứ nhứt ta.» Sách thứ nhứt đó chỉ về sách Lu-ca, vì sách Lu-ca cũng đã chép cho Thê-ô-phi-lơ. Thế thì ta biết Lu-ca là tác-giả của sách Công-vụ Sứ-đồ (Côl. 4 : 14). Có lẽ Thê-ô-phi-lơ là một quan lớn của nhà binh La-mã, và chắc là tín-đồ sốt-sắng.

Sách Lu-ca chép về lời nói và việc làm của Đức Chúa Jêsus đương khi Ngài ở thế-gian. Còn sách Sứ-đồ thì chép về việc Ngài làm từ trên trời hiệp với các môn-đồ ở thế-gian (Mác 16 : 20).

Câu 2. — «Ngài được cất lên trời.» Lu-ca chép mấy lời đó bốn lần (9 ; 11 ; 22), có ý tỏ ra sự đó không phải là một sự tưởng-tượng của các môn-đồ, song là sự thật (1 Ti 3 : 16). Trước khi trở về trời, Ngài răn-dạy các Sứ-đồ về việc phải làm.

Câu 3. — Trong khoảng 40 hôm sau khi Đức Chúa Jêsus sống lại, Ngài hiện ra cùng các môn-đồ chừng 10 lần. Có nhiều chứng-cớ rõ-ràng là chính Ngài thật sống lại. Bây giờ các môn-đồ không còn lưỡng-lự nữa, bèn đi giảng cách dạn-dĩ lắm. Trong đoạn 28, chúng ta thấy Phao-lô bị bỏ tù, nhưng không bỏ sự giảng đạo.

II. — Đức Chúa Jêsus tỏ ra cách được quyền-phép mà giảng đạo (câu 4-8)

Câu 4-5. — Chúa Jêsus bảo các Sứ-đồ chờ-đợi tại thành Giê-ru-sa-lem cho đến khi được mặc lấy quyền-phép từ trên cao (Lu 24 ; 49). Lời đó được ứng-nghiệm 10 ngày sau.

Lúc đó các tín-đồ thứ nhứt chịu phép báp-têm đề hiệp chung làm một thân và lập Hội-Thánh thứ nhứt (I Cô 12 : 12-13).

Hiện nay chúng ta cũng phải mặc lấy quyền-năng của Đức Thánh-Linh đề hầu việc Chúa. Sự học-thức hay là khôn-ngoan của thế-gian nầy không thay-thế quyền-phép của Đức Thánh-Linh được.

Câu 6-7. — Những câu hỏi của các môn-đồ có lẽ chúng ta cho là lạ, nhưng là tự-nhiên vì họ nhớ các lời tiên-tri trong Cựu-Ước. Họ hỏi thế tỏ ra họ tin Đức Chúa Jêsus là Đấng Mê-si ; nhưng họ còn hiểu lầm về sự lập lại nước Y-sơ-ra-ên.

Chúa không phán rằng nước Y-sơ-ra-ên không bao giờ được lập lại ; Ngài chỉ phán rằng kỳ-hạn và ngày giờ mà Cha tự quyết-định lấy, ấy là việc các ngươi chẳng nên biết. Thời và kỳ ở trong tay của Chúa. Chúng ta phải nhịn-nhục đợi Ngài tỏ ra (xem lại lời mở đàng về vấn-đề nầy).

Câu 8. — Các Sứ-đồ nguyên là kẻ dốt-nát và lại yếu-đuối về đức-tin ; thế thì làm thế nào mà những người ấy có đủ sức đề đồn ra đạo-lý khắp mọi nơi? Ấy là vì các người đó mặc lấy quyền-phép của Đức Thánh-Linh. Từ bấy giờ về sau các Sứ-đồ giảng đạo một cách bạo-dạn đến nỗi người ta lấy làm lạ.

Cách ít lâu, Giăng và Phi-e-rơ phải bị bắt-bớ (xem Sứ-đồ 4 : 13 đề biết người thù-nghịch nói gì). «Các ngươi sẽ làm chứng về ta.» Ngài bảo các Sứ-đồ bắt đầu tại thành Giê-ru-sa-lem mà làm chứng về Ngài. Tại đó có mấy đấng tiên-tri bị giết, và chính Chúa Jêsus đã bị đóng đinh. Dầu thế, thành ấy được một dịp-tiện nữa đề nhận lấy Đức Chúa Jêsus. Về sau phải làm chứng khắp cả xứ Giu-đê, xứ Sa-ma-ri cho đến cùng trái đất. Đó là mấy lời nói sau hết của Đức Chúa Jêsus.

Chúng ta cũng phải bắt đầu làm chứng tại nhà riêng mình, cho bà-con mình, về sau làm chứng cho kẻ lân-cận, và sau nữa đi các làng các xứ khác.

III. — Đức Chúa Jêsus được cất lên trời (câu 9-12)

Câu 9. — «Một đám mây tiếp Ngài khuất đi...» Ngài vừa phán mấy lời sau hết đề dặn-bảo môn-đồ rao-truyền đạo-lý khắp mọi nơi, thì có đám mây tiếp Ngài khuất đi. «Đám mây» đó có lẽ không phải như đám mây mà chúng ta thường thấy, nhưng có lẽ như «đám mây sáng rực che-phủ» Ngài lúc Ngài được hóa-hình (Ma 17 : 5).

Câu 10. — «Các người đó đương ngó chăm trên trời trong lúc Ngài ngự lên, xảy có hai người nam mặc áo trắng hiện đến...» Có người nói rằng : hai người đó là Môi-se và Ê-li, nhưng đều đó không chắc-chắn. Thiên-sứ thường thường được gọi là người nam, ấy là vì lấy hình người ta (tham-khảo Lu-ca 24 : 4 và Giăng 20 : 12).

Câu 11. — «Jêsus nầy sẽ trở lại như cách các ngươi đã thấy Ngài lên trời vậy.» Nghĩa là lúc chúng ta thấy Ngài, thì sẽ thấy thân-thể Ngài đúng như trong khoảng 40 ngày mà Ngài giao-thông cùng môn-đồ sau khi Ngài sống lại. Trong 1900 năm nay mà Ngài ở trên Thiên-đàng, thì Ngài không có thay-đổi chi cả (Hê 13 : 8). Chúng ta có chực sẵn mà tiếp-rước Ngài không?

Câu 12. — Đức Chúa Jêsus đi rồi, thì các môn-đồ trở về thành Giê-ru-sa-lem mà chờ-đợi Đức Thánh-Linh giáng xuống. Như vậy mới dám khởi-sự hầu việc Ngài.

Công-việc của Đức Thánh-Linh

Tín-đồ được sanh bởi Đức Thánh-Linh (Giăng 3 : 6).

Tín-đồ chịu phép báp-têm chung một Thánh-Linh (I Cô 12 : 12-13).

Tín-đồ chịu xức dầu từ nơi Đấng Thánh đề hiểu Kinh-Thánh (I Giăng 2 : 20).

Tín-đồ được ấn-chứng bằng Đức Thánh-Linh (Êph. 1 : 13).

Tín-đồ được đầy-dẫy Đức Thánh-Linh (Êph. 5 : 18).

Đấng ấy làm của cầm về cơ-nghiệp chúng ta (Êph. 1 : 14).

Trách-nhiệm tín-đồ đối với Đức Thánh-Linh

Đừng chống-cự Đức Thánh-Linh (Sứ-đồ 7 : 51).

Chớ làm buồn cho Đức Thánh-Linh (Êph. 4 : 30).

Chớ dập tắt Thánh-Linh (I Tê 5 : 19).

TÂM-SỰ CỦA THÁNH-KINH BÁO

CHÚNG tôi rất cảm-động vì giữa tình-hình nghiêng-ngửa, nhiều anh em gởi thơ khuyến-khích và bày-tỏ phương-pháp khiến cho nền tài-chánh của Thánh-Kinh Báo bớt eo-hẹp.

Chúng tôi xin tuyên-bố rằng Thánh-Kinh Báo phải sống theo những nguyên-tắc nó nêu lên, nên không thể đăng quảng-cáo ; cũng không in như khổ nhựt-báo, vì muốn mỗi gia-đình tín-đồ gìn-giữ nó lâu năm về sau để được bổ-ích mãi.

Muốn gây-dựng đời thiêng-liêng của Hội-Thánh, Thánh-Kinh Báo không thể ăn lời. Tuy dùng giấy, mực xoàng nhứt, cũng còn mắc hơn khi trước ba, bốn lần, nên chúng tôi rất cám ơn các bạn đồng-chí vui lòng giúp-đỡ.

Còn về nội-dung, có một vài bài ý-nghĩa sâu-nhiệm vì muốn cho đời thiêng-liêng sâu-nhiệm. Độc-giả có khi cần dừng lại suy-gẫm ít nhiều, ắt sẽ hưởng được những ơn-phước quí-báu.

Xin anh em tin rằng bao giờ chúng tôi cũng dốc lòng phục-sự Đức Chúa Trời và Hội-Thánh, chẳng quản nhọc-nhằn, thua-thiệt. — *T. K. B.*

THÁNH-THƠ CÔNG-HỘI

57, Route Mandarine — Hanoi

TẠI đây vẫn chuyên bán Kinh-Thánh Tân-Cựu-Ước, bìa da mạ vàng (đóng ở Thượng-hải), bìa carton và bìa giấy. Giá bán kể cả cước như sau :

Kinh-Thánh Tân-Cựu-Ước bìa da mạ vàng	**12$80**
Kinh-Thánh Tân-Cựu-Ước bìa da mạ vàng có chờm .	**16.50**
Kinh-Thánh Tân-Cựu-Ước bìa carto[illegible] heo giá mới) .	**2.00**
Kinh-Thánh Tân-Ước bìa giấy (theo [illegible] mới)	**0.40**
Kinh-Thánh Tân-Ước bìa carton (th[illegible] giá mới) . . .	**0.60**

Nhà-in Tin-Lành đã in xong sách **SÁN[illegible] THẾ KÝ** do Thánh-thơ Công-hội xuất-bản. Sách dày 170 trang, khổ nhỏ [illegible]ư sách Tin-Lành. Giá bán kể cả cước 1 quyển 0.15. Mua từ 20 quyển trở [illegible]n sẽ được trừ hoa-hồng 10%.

Thơ và tiền-bạc, xin gởi cho : **Ông Tôn-thất-Thủy, số 57, Route Mandarine, Hà-nội.** Có thể mua cách lãnh-hóa giao-ngân.

HỘP THƠ

Xin cám ơn các ông bà đã trả tiền sách, lịch và Thánh-Kinh Báo dưới đây :

[illegible]-Long ; Th-v-Nghĩa 14.00 ; L-Châu 5.00 ; Ng-h-Lễ 0.12 ; Henri Bianconi 2.00 ; L-v-Diệm 1.00 ; Ng-t-Tùng [illegible] V-d-Chính 2.60 ; 1.80 ; Ng-t-Huỳnh 6.00 ; H-k-Luyện 4.15 ; T-n-Tuấn 2.15 ; L-v-Ngọ 1.20 ; T-x-Hỉ 54.00 ; [illegible]-Chánh 2.00 ; Ng-v-Trinh 4.40 ; B-t-Do 4.00 ; P-v-Hiệu 5.20 ; Ng-v-Nhung 6.50 ; T-v-Chuông 4.40 ; D-c-Lâm [illegible].00 ; P-v-Thân 12.00 ; Ng-v-Nhung 13.30 ; Ng-v-Trinh 10.00 ; Tr-Xuyên 4.49 ; T-x-Hỉ 39.40 ; Tr-Xuyên 25.00 ; V-v-Nhiễu 5.50 ; Ng-v-Phú 25.00 ; Ng-t-Lộc 7.00 ; Ng-v-Tửu 15.90 ; Ng-h-Vinh 27.00 ; Ph-h-Trực 45.00 ; Ng-v-Bàng 4.00 ; Ng-h-Nhương 8.25 ; Ng-v-Nhung 8.90 ; Đ-t-Mưu 3.89 ; T-x-Hỉ 8.00 ; Ph-v-Thân 8.80 ; Đ-cg-Phục 45.0 ; L-v-Ngọ 20.55 ; B-t-Do 8.25 ; Ng-Đằng 25.00 ; Phi-Phi 29.00 ; L-tr-Hậu 6.00 ; Ph-Kế 5.50 ; Ng-v-Sáng 14.20 ; Ngv-Long 13.00 ; Ng-x-Vọng 4.00 ; B-th-Kế 58.50 ; La-v-Khánh 5.50 ; Tr-tr-Thục 8.80 ; Tr-v-Chuông 13.50 ; D-c-Lâm 11.00 ; Tr-tr-Thục 4.95 ; Ng-Hữu 0.75 ; Colp. Ý 1.00 ; L-v-Ky 1.00 ; Ph-đ-Minh 1.00 ; Ph-ng-Tuyết 4.00 ; Ph-x-Tín 2.17 ; Ng-th-Mân 2.70 ; Ng-v-Minh 26.00 ; Ng-h-Đình 8.00 ; Ng-v-Sen 7.82 ; L-v-Mão 3.00 ; Ng-v-Tồn 5.0 ; T-v-Thọ 1.40 ; B-v-Lược 3.50 ; H-k-Diễu 3.00 ; V-v-Nhiễu 2.00 ; Ng-h-Đạo 1.00 ; Hội Đường-Mốp 2.00 ; L-Quyện 2.90 ; L-v-Phải 1.30 ; L-Động 6.50 ; H-t-Nhựt 3.00 ; V-t-Hạnh 4.40 ; Đ-v-Nam 40.00 ; Ng-Thinh 25.0 ; Ng-v-Đảng 11.00 ; V-t-Thời 11.00 ; L-v-Phải 26.90 ; Ng-v-Xuyến 11.63 ; Ng-t-Lộc 12.10 ; Ng-Đằng 6.10 ; T-v-Bi 25.30 ; D-v-Cẩn 8.25 ; H-q-Khiêm 6.05 ; Ô-v-Huyên 84.50 ; Ph-s-Kiểm 5.00 ; Tr-v-Hinh 2.50 ; T-Mai 7.0 ; V-v-Tranh 6.00 ; Ng-ng-Huê 3.00 ; Ng-v-Long 5.00 ; Ng-v-Phú 0.60 ; Ng-v-Thọ 5.00 ; Tr-v-Bi 26.00 ; Ng-k-Cường 1.00 ; Ng-h-Phiên 1.00 ; Ng-v-Ất 4.40 ; Ng-v-Nhung 10.00 ; L-t-Hậu 3.00 ; V-d-Chính 4.00 ; Tr-g-Thụy 1.0 ; H-h-Quảng 10.00 ; Ng-v-Tửu 15.00 ; H-v-Huấn 14.20 ; Ng-Cơ 9.00 ; H-k-Sanh 2.00 ; Ph-x-Tín 4.00 ; Ng-l-Thiện 4.00 ; Tr-t-Thục 7.00 ; L-v-Phải 11.00 ; Bà V-d-Chính 1.00 ; H-q-Khiêm 10.00 ; Huy 1.00 ; Ng-d-Nhơn 6.0 ; Ng-Linh 12.00 ; H-Tiến 3.00. (Tính từ 29 Déc. 1941 đến 27 Fév. 1942).

THÁNH-KINH BÁO 1942

ĐỪNG TRỄ-NẢI!

Bên đây là hình trắc-ảnh, cần có ánh sáng mặt trời mới xoay bóng của kim để chỉ giờ được. Bóng kim lẳng-lặng đi, phản-đối kẻ trễ-nải!

HÃY GỞI MUA NGAY!

Cũng như Thánh-Kinh Báo 1942 cần sự nhiệt-thành cổ-động không giới-hạn của hết thảy anh em mới mong có đủ sức mạnh để hoạt-động.

HỠI HỘI-THÁNH TIN-LÀNH VIỆT-NAM! Sẽ mất một mối dây liên-lạc bền-chặt nếu Thánh-Kinh Báo phải đình-bản.

HỠI ÔNG MỤC-SƯ, TRUYỀN-ĐẠO! Chi-hội của ông sẽ mất một cơ-quan truyền-[illegible]o nếu Thánh-Kinh Báo thoái bước.

HỠI TRƯỜNG CHÚA-NHỰT! Sẽ thôi không có những bài kê-cứu Kinh-Thánh đều mất nếu Thánh-Kinh Báo chịu thất-bại.

HỠI BAN CHỨNG-ĐẠO! Không còn được giục lòng hăng-hái bởi gương các quán-quân truyền-đạo nếu Thánh-Kinh Báo bị tê-liệt.

HỠI BAN THANH-NIÊN VÀ NHI-ĐỒNG! Không còn hưởng những giây-phút đầy ơn-phước nếu Thánh-Kinh Báo lặng tiếng.

ĐÌNH-BẢN CHĂNG?—KHÔNG BAO GIỜ

Thánh-Kinh Báo phải cứ xuất-bản, phải cứ tiến lên, phải cứ đắc-thắng, phải cứ hoạt-động, phải cứ lên tiếng. Chính anh em hãy làm thực-hiện nguyện-vọng thiết-thiết ấy. Chính anh em hãy làm cho Thánh-Kinh Báo hồi-sanh bởi cổ-động cho nó khắp mọi nơi và giới-thiệu nó với cả mọi người.

VÌ THÁNH-KINH BÁO
HÃY PHẤN-ĐẤU, HÃY TIẾN LÊN, HÃY TOÀN-THẮNG!

IMP. ÉVANGÉLIQUE, HANOI